

Số: 31/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tại Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội năm 2021
(Tổ chức ngày 27/04/2021)

PHẦN I: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

A. Khái quát chung:

Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội sau đây được gọi tắt là Công ty được thành lập ngày 04/11/1998, chính thức khai trương đi vào hoạt động ngày 19/05/2000. Đến nay Công ty có:

- 04 cổ đông pháp nhân trong nước tham gia Hội đồng Quản trị sở hữu 7.479.065 cổ phần với mệnh giá cổ phiếu là 10.000 VNĐ chiếm 80,466% trên tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết.
- 02 cổ đông pháp nhân và 401 cổ đông thể nhân trong nước sở hữu 1.811.585 cổ phần với mệnh giá cổ phiếu là 10.000 VNĐ chiếm 19,49% trên tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết.
- 01 cổ đông nước ngoài sở hữu 4.000 cổ phần với mệnh giá cổ phiếu là 10.000 VNĐ chiếm 0,043% trên tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết.
- Vốn điều lệ của Công ty hiện nay là 100 tỷ đồng. Vốn thực góp là 92,97 tỷ đồng.
- Tổng tài sản của Công ty đến ngày 31/12/2020 là: 109,47 tỷ đồng.

I. Cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Sở hữu	Loại cổ đông
1	Tổng Công ty Du lịch Hà Nội – Công ty TNHH	4.270.000	45,927%	Doanh nghiệp nhà nước tham gia HĐQT
2	Tập đoàn Bảo Việt	1.800.000	19,360%	Doanh nghiệp nhà nước tham gia HĐQT
3	Công ty TNHH Trí Thành	525.000	5,647%	Pháp nhân trong nước tham gia Ban kiểm soát

4	Công ty CP Đầu tư Phát triển và xây dựng Thành Đô	470.500	5,061%	Pháp nhân trong nước tham gia HĐQT
5	Công ty TNHH Thương Mại và Dịch vụ Sen	938.565	10,095%	Pháp nhân trong nước tham gia HĐQT
6	Công ty CP DV Giải trí Hà Nội	2.800	0,03%	Cổ phiếu quỹ
7	404 cổ đông khác	1.286.585	13,838%	CĐ thể nhân và pháp nhân trong nước
8	01 cổ đông nước ngoài	4.000	0,043%	CĐ thể nhân NN

II. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác
1	Ông Nguyễn Văn Dũng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	Tổng Giám đốc Tổng CTy Du lịch Hà nội
2	Ông Lê Xuân Nam	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	Kế toán trưởng Tổng Công ty Bảo Việt nhân thọ - Tập đoàn Bảo Việt
3	Ông Nguyễn Đức Thành	Thành viên Hội đồng Quản trị	Chủ tịch HĐQT CTCPĐT và Xây dựng Thành Đô
4	Ông Nguyễn Xuân Hải	Thành viên Hội đồng Quản trị	Kế toán trưởng - Tổng CT Du lịch Hà nội
5	Bà Nguyễn Thị Vân	Thành viên Hội đồng Quản trị	Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí HN
6	Ông Đoàn Anh Trung	Thành viên Hội đồng Quản trị	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH TM và DV Sen
7	Ông Phạm Mạnh Tường	Thành viên Hội đồng Quản trị	Phó Trưởng ban Đầu tư - Tập đoàn Bảo việt

III. Danh sách thành viên Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị Công tác
1	Bà Văn Thị Cẩm	Trưởng BKS	Công ty cổ phần dịch vụ giải trí Hà Nội
2	Ông Nguyễn Minh Trí	Thành viên BKS	Giám đốc Công ty TNHH Trí Thành

3	Ông Nguyễn Trường Giang	Thành viên BKS	Trưởng phòng Kế toán Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ - Tập đoàn Bảo Việt
---	-------------------------	-------------------	---

Đến năm 2020 Haseco được quyền sử dụng hợp pháp quỹ đất 60.284 m² Công viên nước và 17.677 m² Công viên Mặt trời mới tại địa chỉ số 614, đường Lạc Long Quân, Phường Nhật Tân, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

B. Kết quả đạt được từ hoạt động của Hội đồng Quản trị:

I. Kiểm điểm nghị quyết Đại hội Cổ đông:

1. Về việc giao kế hoạch trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2019 mức cổ tức chia cho cổ đông năm 2019 là 500đ/cổ phần (tương ứng với 5% mệnh giá cổ phần):

Hội đồng quản trị xin báo cáo: Công ty đã triển khai chi trả cổ tức năm 2019 bằng tiền cho cổ đông là 500đ/cổ phần (tương ứng với 5% mệnh giá cổ phần).

2. Về việc giao Hội đồng Quản trị tiếp tục định hướng chỉ đạo Ban điều hành triển khai các bước tiếp theo và hoàn thiện công tác Quy hoạch chi tiết đồng bộ khu vui chơi giải trí Công viên Hồ Tây:

Đối với nhiệm vụ này Hội đồng Quản trị đã họp và có các Nghị quyết cụ thể như sau:

- Nghị quyết số: 127/NQ-Haseco ngày 25/05/2020:

“Đề nghị Ban điều hành Công ty khẩn trương hoàn thiện Bản vẽ Quy hoạch chi tiết 1/500 khu vui chơi giải trí Công viên Hồ Tây để triển khai bước tiếp theo với Sở Quy hoạch kiến trúc và hoàn thiện công tác Quy hoạch chi tiết đồng bộ khu vui chơi giải trí Công viên Hồ Tây”

- Nghị quyết số: 131/NQ-Haseco ngày 22/09/2020:

“Ngày 10/4/2020 UBND Thành phố Hà Nội ban hành quyết định số: 1426/QĐ-UBND về việc phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết đồng bộ khu Công viên nước Hồ Tây và Công viên Mặt trời mới tỷ lệ 1/500.

Hiện nay Công ty đang triển khai công tác lấy ý kiến cộng đồng dân cư về Quy hoạch chi tiết đồng bộ khu Công viên nước Hồ Tây và Công viên Mặt trời mới tỷ lệ 1/500.

Về thời hạn của Quyết định 1426 nêu trên là 6 tháng và tới ngày 10/10/2020 phải hoàn thành lập đồ án quy hoạch. Công ty cần đẩy nhanh tiến độ công tác này”

- Nghị quyết số: 133/NQ-Haseco ngày 29/12/2020:

“Đến thời điểm hiện tại, Hồ sơ Dự án đã được Sở Quy hoạch Kiến trúc thẩm định để trình UBND Thành phố Hà Nội. Hội đồng Quản trị Công ty ghi nhận các nỗ lực của Ban điều hành trong việc giải quyết công tác này, tuy vậy Công ty vẫn cần tiếp tục chủ động thực hiện đồng thời các việc sau:

- Bám sát tiến độ của Quy hoạch, hoàn thiện các thủ tục và thực hiện đầy đủ các hướng dẫn của Cơ quan chức năng để đảm bảo hồ sơ Quy hoạch được UBND Thành phố phê duyệt trong thời gian sớm nhất.
- Triển khai ngay việc tìm kiếm các đối tác tư vấn có năng lực để lập Dự án đề xuất đầu tư trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt”.

Việc Quy hoạch Tổng thể Công viên Hồ Tây đã hoàn thiện công đoạn cuối cùng. Khi Quy hoạch được duyệt, Hội đồng quản trị đề xuất giao Ban điều hành Công ty triển khai ngay việc tìm kiếm các đối tác tư vấn có năng lực để lập Dự án đề xuất đầu tư trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Nhất trí phê duyệt kế hoạch phát triển Công ty giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại tờ trình số: 27/2020/TTr-HĐQT ngày 18/5/2020 của Hội đồng Quản trị. Giao ban điều hành Công ty lập kế hoạch chi tiết triển khai các công việc nhằm đưa các nhiệm vụ này vào thực tiễn.

Năm 2020 hoàn thành việc áp dụng giai đoạn 1 của công tác áp dụng Công nghệ mới vào một số quy trình tác nghiệp của Công ty: Đó là Bán vé và Soát vé, đẩy mạnh bán vé online trên nền tảng website của Công ty.

Cho đến thời điểm Đại hội này, Quy hoạch Tổng thể khu vui chơi giải trí Công viên Hồ Tây, khớp nối đồng bộ 2 khu đất Công viên Nước và Công viên Mặt Trời Mới đã đi tới giai đoạn cuối cùng như báo cáo tại điểm 4 mục này.

Tháng 6/2021 hoàn thành gia hạn quyền sử dụng đất cho khu 1,7ha Công viên Mặt Trời Mới.

Mặc dù việc thực hiện kế hoạch này vấp phải năm Covid 2020, tình hình kinh doanh của Công ty còn ảnh hưởng nhiều năm tiếp sau nó, nhưng với sự sát sao, tâm huyết chỉ đạo, giám sát, tháo gỡ khó khăn cho Ban điều hành Công ty, năm 2020 Công ty vẫn đảm bảo các chỉ tiêu mà Đại hội đồng Cổ đông giao cho và tạo nền tảng để thực hiện kế hoạch của các năm tiếp theo.

4. Giao Hội đồng Quản trị chỉ đạo Ban điều hành Công ty thiết lập tình trạng hoạt động bình thường mới, vừa chống dịch nhưng vừa phát triển hoạt động kinh doanh.

Đưa ra các giải pháp khả thi trong hoạt động kinh doanh để đảm bảo đời sống tối thiểu của người lao động Công ty trong thời kỳ dịch bệnh đang diễn biến phức tạp trên thế giới, châu Á và tại Trung Quốc.

Rà soát lại bộ máy nhân sự, chuẩn bị cơ sở vật chất, hạ tầng thiết bị, cảnh quan công viên, xây dựng sản phẩm, tăng cường đào tạo nguồn nhân lực... tạo đà để Công ty nhanh chóng phục hồi, duy trì và phát triển mạnh mẽ các hoạt động kinh doanh khi kết thúc dịch bệnh.

Nghị quyết số 126/NQ/2020 Hội đồng quản trị Công ty có nội dung chỉ đạo như sau:

“Đối với các hạng mục sửa chữa cải tạo đã được HĐQT phê duyệt, thống nhất với việc tranh thủ dịch bệnh Covid 19, Công viên vắng khách, Công ty đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hạ tầng để phát triển hoạt động kinh doanh khi dịch bệnh kết thúc.

Tuy nhiên căn cứ diễn biến phức tạp của tình hình dịch bệnh Covid hiện tại, nên việc giám sát chặt chẽ dòng tiền của Công ty là cần thiết. Đề nghị Tổng Giám đốc chỉ đạo hoàn thiện rà soát lại các hoạt động đầu tư trung và dài hạn và cân đối dòng tiền của Công ty cho phù hợp. Đề nghị Ban kiểm soát hỗ trợ HĐQT giám sát hoạt động này của Công ty.

Đề nghị Ban điều hành Công ty có báo cáo này trước ngày 05/05/2020”

Nghị quyết 131/NQ/HĐQT ngày 22/9/2020: Hội đồng Quản trị có chỉ đạo Ban điều hành thực hiện công tác cố gắng duy trì công việc cho nguồn nhân lực trong thời kỳ dịch bệnh và thấp điểm như sau:

“Về việc đón đầu, phục hồi và phát triển hoạt động kinh doanh của Công viên sau dịch bệnh:

Trong mùa thấp điểm 2020, Công ty thực hiện việc quản trị nguồn nhân lực, sử dụng nhân sự hợp lý và hiệu quả nguồn nhân sự hiện có để bố trí các công việc sửa chữa bảo dưỡng thiết bị, sơn sửa cải tạo hạ tầng, quầy bán hàng, làm đẹp các tiểu cảnh, cảnh quan... để tới mùa hoạt động 2021 cảnh quan và hạ tầng của Công viên đưa vào phục vụ khách hàng đảm bảo an toàn và hiệu quả cao trong kinh doanh.

Đẩy mạnh hơn nữa nguồn khách sử dụng tiệc cưới, event, khách đoàn... Khẩn trương đưa Nhà hàng Sen Hồng 2 vào sử dụng.

Công ty lưu ý nghiên cứu việc sửa chữa nốt hệ thống Bếp Nhà hàng Sen Hồng để đồng bộ khu vực này sau khi Nhà hàng được hoàn thiện.

Cải tạo nốt phần vệ sinh tắm tráng nhà tháp trượt 3 tầng bên Công viên Nước”

5. Nhất trí giao Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục hoàn thiện hệ thống thiết bị Công viên Nước và hạ tầng Công viên hiện tại.

- Về thiết bị đường trượt Ống trắng bị hư hỏng, Hội đồng Quản trị đã đề nghị thành viên Ban kiểm soát là Ông Nguyễn Minh Trí trợ giúp Công ty trong công tác tìm giải pháp sửa chữa tối ưu để giảm chi phí cho công ty và tạo thêm việc làm cho nguồn nhân lực của Công ty trong thời kỳ Covid không có công việc.

- Tại Nghị quyết 133/NQ/HDQT ngày 29/12/2020:

“Về việc cải tạo Bếp - Trung tâm Hội nghị Sen Hồng:

Thông nhất cho lùi thời điểm hoàn thành công trình. Giao Ban điều hành Công ty chủ động đề xuất Hội đồng quản trị thời điểm thực hiện.

Đề nghị Ông Đoàn Anh Trung đại diện cho Hội đồng quản trị tiếp tục hỗ trợ, giúp đỡ Ban điều hành Công ty trong quá trình hoàn thành công trình này.”

- Về việc dừng khai thác và thanh lý trò chơi Tàu điện trên không:

“Thông qua báo cáo số: 67/Haseco/2020 ngày 28/12/2020 của Tổng giám đốc về việc Thanh lý thiết bị Tàu điện trên không do hỏng nặng, chi phí sửa chữa tốn kém, không hiệu quả, đã khấu hao hết và không phù hợp với quy hoạch tổng thể Công viên. Giao Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng của Công ty chủ động thực hiện việc dừng khai thác và thanh lý trò chơi tàu điện này.

Đề nghị Ban kiểm soát hỗ trợ và giám sát Công ty thực hiện công tác này theo đúng các quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế Tài chính công ty”

Đánh giá chung: Hội đồng quản trị đã bám sát các nội dung Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông 2020 và hoàn thành tốt các nhiệm vụ mà Đại hội Cổ đông giao phó trong tình trạng dịch bệnh hoành hành và thiên tai xảy ra liên tục tại Việt Nam.

C. Các công tác khác của Hội đồng Quản trị:

1. Tổ chức xin ý kiến các Thành viên HĐQT giải quyết ngay các đề xuất của Ban điều hành:

Trong thời gian kể từ Đại hội cổ đông thường niên Haseco 2020 ngày 12/06/2020 đến Đại hội cổ đông 27/04/2021, mặc dù là khoảng thời gian diễn ra dịch bệnh Covid tại Việt Nam cũng như trên Thế giới, Hội đồng Quản trị Công ty vẫn duy trì các cuộc họp thường kỳ theo quy định, các cuộc họp

HĐQT đều mời các Thành viên Ban kiểm soát tham dự. Hội đồng Quản trị còn tiến hành thống nhất các Thành viên HĐQT thông qua hình thức xin ý kiến bằng văn bản và đã ban hành các nghị quyết sau để giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban điều hành Công ty:

a. Nghị quyết số 130/NQ-HĐQT/2020 ngày 29/6/2020 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

b. Nghị quyết số 132/NQ-HĐQT/2020 ngày 27/11/2020 về việc Bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty.

c. Nghị quyết số 134/NQ-HĐQT/2021 ngày 25/02/2021 về thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Haseco 2021.

2. Kiểm tra, đôn đốc, giám sát Tổng giám đốc và Ban điều hành trong việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị:

Thường xuyên nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty, kịp thời chỉ đạo, giải quyết các công việc cần thiết đặc biệt là công tác Quy hoạch tổng thể Công viên, gia hạn quyền sử dụng khu đất 1,7ha. Tìm các giải pháp cấp bách kịp thời để tháo gỡ những khó khăn trong hoạt động kinh doanh trong tình hình dịch bệnh Covid, các khu vui chơi giải trí thường xuyên phải đóng cửa để ổn định nhân sự và ổn định Công ty.

3. Đôn đốc Ban điều hành Công ty tiếp tục tìm kiếm các đối tác có tiềm lực tài chính để hợp tác kinh doanh khai thác tối đa lợi thế vị trí địa lý của khu đất.

D. Đánh giá chung về các mặt hoạt động:

I. Năm 2020 là một năm diễn biến dịch bệnh Covid diễn ra phức tạp tại Hà Nội, Việt Nam và toàn thế giới. Tuy nhiên Hội đồng quản trị đã duy trì đầy đủ các cuộc họp Hội đồng Quản trị thường kỳ theo đúng quy định để kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc rất lớn của hoạt động vui chơi giải trí trong một năm kéo dài cả thiên tai và dịch bệnh. Nghiên cứu đề ra các giải pháp giao cho Ban điều hành thực hiện để đảm bảo an toàn cho nhân viên, cho khách hàng trước dịch bệnh nhưng vẫn duy trì hoạt động kinh doanh để đảm bảo nguồn thu của Công ty.

Các thành viên Hội đồng quản trị luôn làm việc trên tinh thần trách nhiệm, trung thực, tâm huyết, phát huy trình độ, chất xám cao nhất để đưa ra các định hướng cho Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện. Hội đồng quản trị đã

hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao phó. Các Thành viên HĐQT tùy từng trình độ chuyên môn và thể mạnh của bản thân đã phân công thay nhau hỗ trợ, hướng dẫn Ban điều hành Công ty với những lĩnh vực có liên quan.

II. Năm 2020 Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành Công ty hoàn thành cơ bản giai đoạn II của tiến trình lập Quy hoạch Tổng thể Công viên Hồ Tây: đó là Công ty đã được UBND Thành phố và Sở Liên ngành phê duyệt bản nhiệm vụ Quy hoạch Khu vui chơi giải trí Công viên Hồ Tây.

Đồng thời đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 đã trình UBND Thành phố chờ phê duyệt.

III. Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo, giám sát, đôn đốc và trợ giúp công ty trong tiến trình xin gia hạn diện tích 1,7ha Công viên Mặt trời mới là tài sản của Cổ đông, có diện tích đất vị trí giáp Hồ Tây thơ mộng. Đến nay công tác này đã hoàn thành 90%.

IV. Hoạt động của Công viên Hồ Tây năm 2020 đã minh chứng sự đúng hướng trong chiến lược phát triển dài hạn và ngắn hạn của Công ty. Hội đồng quản trị đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ: “Đảm bảo kinh doanh trước mắt, hoàn thiện chiến lược lâu dài” đồng thời an toàn tuyệt đối trước dịch bệnh. Việc xen canh, gói vụ đảm bảo kinh doanh trước mắt bằng cách bồi đắp làm mới các cơ sở hạ tầng, thiết bị sẵn có, hoàn thiện chất lượng nguồn nhân lực để đảm bảo nguồn thu trước mắt. Bên cạnh đó hoàn thiện mục tiêu dài hạn là gia hạn quyền sử dụng đất 1,7ha Công viên mặt trời mới, khớp nối 2 khu đất để tạo ra Quy hoạch Tổng thể của Công viên Hồ Tây, đây là nhiệm vụ chiến lược, quan trọng để thay đổi, phát triển Công viên.

Ví dụ về việc đề ra các nhiệm vụ trước mắt:

Các năm 2018, 2019 Hội đồng quản trị có chủ trương nhập mới thiết bị Đa làn và đường trượt Bowl. Sự tăng trưởng doanh thu nguồn khách của Công viên nước các năm này đã phần nào bù đắp sự tê liệt trong hoạt động của Công viên Mặt Trời Mới.

Đến đầu năm 2020 hoàn thiện tu sửa Nhà hàng Sen Hồng. Trong khi Công viên Nước phải đóng cửa phần lớn thời gian hoạt động thì Nhà hàng Sen Hồng nổi lên là một nơi tổ chức tiệc cưới và tiệc Công ty rất hấp dẫn khách hàng địa bàn Tây Hồ và các Cơ quan tại Hà Nội. Công suất phục vụ khách các tháng cao điểm 9,10,11,12 đạt đến trung bình 2 ngày tổ chức 1 tiệc tại đây. Duy trì nguồn thu tốt và tạo công ăn việc làm cho người lao động bị mất việc

do Công viên Nước phải dừng hoạt động hoặc cầm chừng vì không có khách do Covid.

Về kế hoạch lâu dài: Đến nay công tác thực hiện Quy hoạch tổng thể Công viên Hồ Tây và việc gia hạn quyền sử dụng đất 1,7ha cơ bản đã hoàn thiện. Quy hoạch Tổng thể Công viên Hồ Tây sẽ thay đổi căn bản về hiệu quả kinh doanh và chính là tương lai của Công viên.

PHẦN II. ĐỊNH HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ NĂM 2021

A. Dự báo tình hình kinh doanh năm 2021:

Do đại dịch Covid 19 ảnh hưởng nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng.

Đối với lĩnh vực vui chơi giải trí đây là một trong những lĩnh vực ảnh hưởng trầm trọng nhất từ dịch bệnh này.

Ba nguyên nhân chính dẫn tới lượng khách vào Công viên khó có thể phục hồi được như trước dịch đó là:

1. Trong quý 1/2021 dịch bệnh còn bùng phát phức tạp ở Hải dương, Hải Phòng, Quảng Ninh kéo theo các tỉnh thành khách của cả nước luôn trong tình trạng có F1, F2 từ ổ dịch này

2. Kinh tế suy thoái sau cả năm 2020 dịch bệnh: nguồn tiền trong dân cạn kiệt, đã tiêu đến tiền dự trữ do vậy sẽ ưu tiên tới các nhu cầu thiết yếu nên khó có thể tham gia vui chơi giải trí.

3. Đã có vắc xin phòng dịch tuy nhiên đang dừng ở việc ưu tiên cho các đối tượng đặc biệt trong xã hội.

B. Mục tiêu và định hướng hoạt động năm 2021:

Giữ an toàn tuyệt đối cho nhân viên, cho khách hàng và khai thác tối đa các khoảng thời gian được hoạt động của Công viên Nước, của Nhà hàng tổ chức tiệc cưới và các loại tiệc.

Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ, bán vé online để nâng cao sức cạnh tranh của Công ty.

Hoàn thiện Quy hoạch Tổng thể khu vui chơi giải trí Công viên Hồ Tây, theo đó tiến hành hợp thửa 2 khu đất 1,7ha và 6 ha của Công viên; Tìm kiếm Nhà đầu tư tiềm lực đầu tư vào Công viên;

Chỉ đạo Ban điều hành Công ty quyết tâm bảo đảm an toàn trước dịch bệnh vừa phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty.

Rà soát lại bộ máy nhân sự, chuẩn bị cơ sở vật chất, hạ tầng thiết bị, cảnh quan công viên, xây dựng sản phẩm, tăng cường đào tạo nguồn nhân lực... tạo đà để Công ty nhanh chóng phục hồi, duy trì và phát triển mạnh mẽ các hoạt động kinh doanh khi kết thúc dịch bệnh.

Tiếp tục cải thiện từng bước Cơ sở hạ tầng và quản trị nguồn nhân lực.

Sau khi Công viên Mặt Trời Mới được gia hạn quyền sử dụng đất và hoàn thiện công tác quy hoạch Tổng thể Công viên Hồ Tây, công ty cần triển khai ngay việc tìm kiếm các đối tác tư vấn có năng lực để lập Dự án đề xuất Đầu tư trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chỉ tiêu Tổng doanh thu năm kế hoạch 2021 là 64,89 tỷ đồng, bằng 120,33% so với Tổng doanh thu thực hiện năm 2020.

Chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế TNDN là (-9,3) tỷ đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và quyết nghị.

Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo!

uh

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VP.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Dũng
Nguyễn Văn Dũng

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020
VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2021
(Trình Đại hội đồng cổ đông ngày 27/04/2021)

Phần A : KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2020

I/ Môi trường hoạt động:

Bước vào đầu năm 2020, đại dịch Covid-19 đã xuất hiện và bùng phát trên phạm vi toàn cầu, ảnh hưởng rất nặng nề đến hầu hết mọi lĩnh vực, dẫn đến suy thoái kinh tế thế giới nghiêm trọng nhất kể từ sau Đại khủng hoảng 1929 - 1933. Căng thẳng thương mại Mỹ - Trung và các vấn đề địa chính trị ngày càng diễn biến phức tạp, làm gia tăng đáng kể tính bất ổn của hệ thống thương mại toàn cầu.

Trước những diễn biến phức tạp, nghiêm trọng của đại dịch Covid-19, với quyết tâm thực hiện “mục tiêu kép” vừa quyết liệt phòng chống dịch, vừa tập trung phục hồi và phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm đời sống nhân dân, Chính phủ đã chỉ đạo thực hiện nhiều nhiệm vụ, giải pháp để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, kịp thời triển khai các giải pháp hỗ trợ như: miễn, giảm, gia hạn thời gian nộp thuế và các khoản thu ngân sách,...

Nhờ sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành và sự chung sức, đồng lòng, nỗ lực vượt bậc của cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước... Tình hình kinh tế xã hội Việt Nam năm 2020 vẫn đạt được những kết quả quan trọng: Dịch bệnh đã cơ bản được kiểm soát và khống chế, được cộng đồng quốc tế đánh giá cao; nền kinh tế được duy trì ổn định và đạt mức tăng trưởng 2,91%, động lực tăng trưởng chính của nền kinh tế vẫn là từ khối doanh nghiệp FDI với tỷ trọng xuất khẩu chiếm tới 72,2%. Tuy nhiên, có tới 46,6 nghìn doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, tăng 62,2% so với 2019, điều đó cho thấy khối doanh nghiệp trong nước phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, đặc biệt là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch, vui chơi giải trí.

Đối với Công viên Hồ Tây - là một khu vui chơi giải trí ngoài trời nên yếu tố thời tiết, khí hậu và tính mùa vụ có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty, ngoài ra còn một số nhân tố sau:

- Chính sách thu tiền thuê đất của Nhà nước đối với khu đất Công viên Mặt trời mới còn nhiều bất cập: Mục tiêu xây dựng khu vui chơi giải trí Công viên Hồ Tây là để đáp ứng nhu cầu nghỉ ngơi vui chơi giải trí của các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thanh, thiếu niên, đồng thời **nhằm tăng vẻ đẹp cảnh quan, cải thiện môi trường sinh thái**. Với mật độ xây dựng và hệ số sử dụng đất rất thấp, quỹ đất để trồng cây xanh, vườn hoa, sân đường nội bộ, bãi xe... chiếm tới hơn 70%, **nhưng đơn giá thuê đất lại bị áp thu ở mức cao nhất như ở nhóm ngành kinh doanh thương mại, dịch vụ (đối với các dự án bất động sản: đất làm sân đường nội bộ, vườn hoa lại được tính giá thuê giảm tới 50%)**.

- Nhiều thiết bị trò chơi được đầu tư cách nay đã 20 năm nên các chi phí duy tu, SCBD là khá lớn; một số thiết bị trò chơi chủ lực đã phải ngừng khai thác chờ thanh lý do không khai thác sử dụng được (Đu quay khổng lồ, Rồng thép, Tàu điện...).

II/ Kết quả kinh doanh chung

1. Một số chỉ tiêu kinh doanh chính:

Đơn vị : Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện		Mức biến động so với kỳ trước		Tỉ lệ % so với doanh thu thuần	
		Năm 2020	Năm 2019	Số tiền	Tỉ lệ %	Năm 2020	Năm 2019
1	Tổng Doanh thu	53.928,8	155.539,9	-101.611,1	-65,33	-	-
2	Các khoản giảm trừ	-	-	-	-	-	-
3	Doanh thu thuần	53.928,8	155.539,9	-101.611,1	-65,33	100,00	100,00
4	Giá vốn h/hóa, dịch vụ	39.032,5	110.856,8	-71.824,3	-64,79	72,38	71,27
5	Lợi nhuận gộp	14.896,3	44.683,1	-29.786,8	-66,66	27,62	28,73
6	Doanh thu tài chính	1.891,5	2.567,9	-676,4	-26,34	3,51	1,65
7	Chi phí tài chính	-	-	-	-	-	-
8	Chi phí bán hàng	11.269,6	19.210,0	-7.940,4	-41,33	20,90	12,35
9	Chi phí quản lý	18.878,5	19.011,0	-132,5	-0,70	35,01	12,22
10	Lợi nhuận thuần	-13.360,3	9.030,0	-22.390,3	-247,95	-24,77	5,81
11	Thu nhập khác	322,5	314,1	8,5	2,70	0,60	0,20
12	Chi phí khác	66,6	216,6	-150,0	-69,24	0,12	0,14
13	Lợi nhuận khác	255,9	97,5	158,5	162,56	0,47	0,06
14	Lợi nhuận trước thuế	-13.104,4	9.127,5	-22.231,9	-243,57	-24,30	5,87
15	Chi phí thuế TNDN	-	1.896,2	-1.896,2	-100,00	-	1,22
16	LN sau thuế TNDN	-13.104,4	7.231,3	-20.335,7	-281,22	-24,30	4,65

Trong đó:

- Tổng lượng khách: đạt 180.851 lượt khách, giảm 277.315 lượt khách hay giảm 60,53% so với năm 2019;

- Tổng doanh thu: đạt hơn 53,9 tỷ đồng, giảm 101,6 tỷ đồng hay giảm 65,33% so với năm 2019, trong đó: (i) Doanh thu các hoạt động tự doanh tại Công viên đạt ~48,6 tỷ đồng, giảm 43,68 tỷ đồng hay giảm 47,34%; (ii) Doanh thu tour du lịch (là hoạt động phát sinh doanh thu ngoài công viên) đạt 5,33 tỷ đồng, giảm 57,93 tỷ đồng hay giảm 91,57%.

2. Phân tích Doanh thu theo nguồn khách:

- Doanh thu từ nguồn khách lẻ năm 2020 đạt 18,5 tỷ đồng, giảm 21,87 tỷ đồng hay giảm 54,17% so với năm 2019; Doanh thu từ nguồn khách tự khai thác đạt 19,97 tỷ đồng, giảm 70,72 tỷ đồng hay giảm 77,98%; Doanh thu từ các dịch vụ gia tăng đạt 5,34 tỷ đồng, giảm 8,84 tỷ đồng hay giảm 62,32%.

- Tỷ trọng doanh thu từ khách lẻ năm 2020 chiếm 42,23%, tăng 14,44% so với năm 2019; Tỷ trọng doanh thu từ nguồn khách tự khai thác đạt 45,58%, giảm 16,86%; Tỷ trọng doanh thu từ các dịch vụ gia tăng chiếm 12,2%, giảm 2,44%.

3. Phân tích Doanh thu theo các sản phẩm chủ yếu:

3.1. Công viên Nước:

Doanh thu Công viên nước đạt 21,07 tỷ đồng, giảm 23,05 tỷ đồng hay giảm 52,24% so với cùng kỳ 2019. Lượng khách mua vé vào Công viên nước chỉ đạt 168.772 lượt khách, giảm 210.882 lượt khách hay giảm 55,55% so với cùng kỳ 2019.

Doanh thu giảm là do ảnh hưởng của Đại dịch Covid-19 làm cho lượng khách đến Công viên nước bị sụt giảm mạnh.

3.2. Công viên Mặt Trời Mới:

Doanh thu Công viên MTM chỉ đạt 889,8 triệu đồng, giảm 5,01 tỷ đồng hay giảm 84,93% so với cùng kỳ 2019. Lượng khách mua vé vào Công viên MTM chỉ đạt 12.079 lượt khách, giảm 66.433 lượt khách hay giảm 84,62% so với cùng kỳ 2019.

Doanh thu và lượng khách Công viên MTM giảm mạnh là do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, hơn nữa các thiết bị trò chơi còn lại của CV.MTM hầu hết đều đã cũ, kém hấp dẫn với giới trẻ hiện nay, một số trò chơi chủ lực đã phải ngừng hoạt động và chờ thanh lý.

3.3. Kinh doanh Ẩm thực:

Doanh thu bộ phận kinh doanh ẩm thực đạt 9,28 tỷ đồng, giảm 6,21 tỷ đồng hay giảm 40,09% so với cùng kỳ 2019.

Doanh thu ẩm thực giảm là do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 làm cho tổng lượng khách Công viên Hồ Tây giảm mạnh, nên doanh thu ẩm thực bán lẻ giảm 2,9 tỷ đồng hay giảm 53%; doanh thu ẩm thực khách đoàn và sự kiện giảm 3,64 tỷ đồng hay giảm 67,55%; Riêng ẩm thực tiệc cưới tăng 533 triệu đồng hay tăng 12,6%

Đạt được kết quả này là do công ty đã có định hướng đúng đắn trong việc phát triển hệ thống mạng lưới đại lý tiệc cưới rộng khắp đến tận phố, phường, tổ dân phố trên các địa bàn lân cận của Công viên Hồ Tây, cùng với hệ thống cơ sở vật chất (*hội trường, sân khấu, nhà vệ sinh, bàn ghế,...*) được thường xuyên nâng cấp, làm mới khang trang sạch đẹp, bãi đỗ xe rộng rãi, cảnh quan xanh mát nên đã được khách hàng ghi nhận và lựa chọn là địa điểm tổ chức tiệc cưới rất lý tưởng (*có tháng cao điểm mà số tiệc cưới được tổ chức tại Công viên Hồ Tây lên tới 22-24 tiệc*).

3.4. Kinh doanh Bán lẻ:

Doanh thu bộ phận bán lẻ đạt hơn 1,63 tỷ đồng, giảm 2,9 tỷ đồng hay giảm 63,97% so với cùng kỳ 2019.

Doanh thu hàng bán lẻ và cho thuê đồ bơi giảm mạnh là do ảnh hưởng của dịch Covid-19 làm cho tổng lượng khách đến Công viên Hồ Tây giảm.

3.5. Kinh doanh trò chơi trong nhà :

Doanh thu kinh doanh các trò chơi trong nhà chỉ đạt 37,4 triệu đồng, giảm 330,3 triệu đồng hay giảm 89,82% so với cùng kỳ 2019. Là do lượng khách đến Công viên Hồ Tây giảm mạnh, ngoài ra còn do một số máy trò chơi điện tử tuổi thọ đều đã hơn 10 năm nên hay hỏng hóc, khó kiếm linh kiện thay thế và phải tạm dừng hoạt động hoặc làm thủ tục thanh lý mà không có máy mới bổ sung.

3.6. Tổ chức Sự kiện:

Tổng doanh thu khai thác của Phòng kinh doanh thông qua các hợp đồng bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ cho khách hàng, đặc biệt là các khách hàng tổ chức sự kiện tại Công viên Hồ Tây (hợp đồng sự kiện) chỉ đạt 9,41 tỷ đồng, giảm 12,12 tỷ đồng hay giảm 56,28% so với cùng kỳ 2019.

Doanh thu khai thác của bộ phận giảm là do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, các cơ quan đơn vị phải thực hiện nhiều đợt giãn cách xã hội để phòng chống dịch theo quy định của Chính phủ, hơn nữa do kinh tế khó khăn nên hầu hết các doanh nghiệp và người dân đều phải cắt giảm ngân sách chi tiêu, đặc biệt là chi tiêu cho những dịch vụ không thiết yếu như du lịch, vui chơi giải trí.

Đối với sản phẩm sự kiện, do dịch bệnh bùng phát ngay sau Tết nguyên đán nên toàn bộ kế hoạch tổ chức chương trình vào quý I và quý II của các khách hàng đều phải hủy bỏ, không tổ chức được. Một số khách hàng đã liên hệ dự kiến tổ chức chương trình vào quý III nhưng dịch bệnh lại bùng phát trở lại vào cuối tháng 7 nên cũng phải hủy bỏ, riêng Công ty phụ tùng Yamaha có thực hiện tổ chức chương trình theo hình thức mua vé công viên nước và coupon mua hàng có thời hạn cho nhân viên để đảm bảo giãn cách xã hội, không tập trung đông người, nhưng hợp đồng đang thực hiện cũng phải tạm ngưng lại do dịch bệnh bùng phát vào cuối tháng 7/2020. Do đó, doanh thu khai thác các sản phẩm sự kiện giảm hơn 70% so với cùng kỳ năm 2019.

Đối với sản phẩm khách đoàn, do Công viên nước mở cửa muộn vào nửa cuối tháng 5 nên công tác chào bán sản phẩm bị hạn chế, không trực tiếp gặp gỡ khách hàng được mà phải thông qua hình thức điện thoại và e-mail. Hơn nữa, đối tượng khách đoàn chủ yếu là học sinh/sinh viên và đến trung tuần tháng 7 mới được nghỉ hè nên thời gian khai thác khách đoàn cũng chỉ được 2-3 tuần trong tháng 7, nên kết quả cũng còn hạn chế. Doanh thu khai thác của sản phẩm này giảm 65% và lượng khách giảm 60% so với cùng kỳ 2019.

Đối với sản phẩm Tiệc cưới, đây là sản phẩm khá ổn định, tiềm năng và đạt mức tăng trưởng khá cao. Sản phẩm Tiệc cưới tại Công viên Hồ Tây có thể mạnh là phân khúc khách hàng và đối tượng khách hàng không bị cạnh tranh nhiều bởi các trung tâm kinh doanh Tiệc cưới khác. Chỉ duy nhất ở CVHT mới cho thuê địa điểm tổ chức và bộ máy phục vụ rất chuyên nghiệp, thương hiệu CVHT đã được khẳng định vì vậy các đại lý và khách hàng rất tin tưởng và yên tâm khi tổ chức Tiệc cưới tại đây. Điều này chính là phương thức marketing tốt nhất để có thêm các khách hàng mới. Doanh thu khai thác sản phẩm này đạt mức tăng trưởng 12,6% so với cùng kỳ 2019 như đã phân tích ở mục 3.3 nêu trên.

3.7. Các sản phẩm kinh doanh khác tại công viên:

Doanh thu bãi xe chỉ đạt 394 triệu đồng, giảm 650,4 triệu đồng hay giảm 62,28% là do lượng khách đến Công viên Hồ Tây giảm mạnh và do hợp đồng khai thác bãi xe ngoài giờ hoạt động của công viên cũng phải tạm ngưng thực hiện với đối tác; Doanh thu Nhà khách giảm 60,7 triệu đồng hay giảm 45,3% là do lượng khách giảm; Doanh thu khác giảm 39,7 triệu đồng hay giảm 0,27%.

3.8. Kinh doanh dịch vụ du lịch

Doanh thu tour du lịch chỉ đạt 5,33 tỷ đồng, giảm 57,93 tỷ đồng hay giảm 91,57% so với năm 2019, trong đó: doanh thu tour Outbound giảm 97,84%; doanh thu tour Nội địa giảm 52,94%.

Tổng lượt khách đi tour chỉ đạt 1.271 lượt khách, giảm 8.567 lượt khách hay giảm 87,08%, trong đó: Khách đi tour Nội địa giảm 6.971 lượt khách; Khách tour Outbound giảm 1.596 lượt khách.

Doanh thu và lượng khách tour du lịch giảm mạnh là do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, hơn nữa là do cơ cấu doanh thu tour du lịch với doanh thu tour Outbound chiếm tỷ trọng lớn (năm 2019 chiếm 86%). Trong thời gian tới, Ban điều hành công ty sẽ tập trung chỉ đạo thúc đẩy tăng trưởng mạnh thị trường Tour Nội địa để đảm bảo sự phát triển bền vững của lĩnh vực kinh doanh này.

4. Công tác duy tu bảo dưỡng, cải tạo cảnh quan và vệ sinh môi trường xanh, sạch, đẹp.

Hạ tầng kỹ thuật công viên cũng luôn được Ban điều hành quan tâm kiểm tra, rà soát, lên phương án cải tạo, nâng cấp, đảm bảo tuyệt đối an toàn đối với khách hàng cũng như với người lao động, đặc biệt là đối với các hệ thống: điện và trạm biến áp, cấp thoát nước, nhà vệ sinh, các đường trượt, cầu thang, sân chơi, đường dạo, v.v...

Công tác duy tu bảo dưỡng máy móc thiết bị thường xuyên được quan tâm duy trì, tuân thủ theo quy định của nhà sản xuất. Định kỳ kiểm tra sơn sửa các máng trượt, nạo vét các giếng để đảm bảo nguồn cấp nước ổn định phục vụ sản xuất kinh doanh.

Công tác đảm bảo an toàn trong vận hành máy móc thiết bị: hàng năm thực hiện kiểm định toàn bộ các thiết bị trò chơi theo quy định của cơ quan chức năng, tuân thủ nghiêm ngặt quy trình vận hành của nhà sản xuất, đảm bảo tuyệt đối an toàn cho khách hàng đến vui chơi tại Công viên Hồ Tây.

Công tác vệ sinh và chăm sóc cảnh quan: Thực hiện công tác vệ sinh hàng ngày, hàng giờ, đặc biệt trong những ngày cao điểm đông khách hoặc những ngày diễn ra sự kiện. Định kỳ cho phun thuốc trừ sâu, diệt muỗi, diệt côn trùng. Trồng tỉa cây xanh, làm thêm mới một số tiểu cảnh, chỉnh trang vườn hoa tiểu cảnh để đảm bảo cho Công viên Hồ Tây luôn có một môi trường xanh, sạch, đẹp.

5. Phân tích một số chỉ tiêu tài chính.

- Về tổng tài sản: Tổng tài sản của công ty tại ngày 31/12/2020 là 109,47 tỷ đồng, giảm 22,6 tỷ đồng hay giảm 17,12% so với cùng kỳ 2019, trong đó: Tiền và các khoản tương đương tiền giảm 1,55 tỷ đồng hay giảm 34,59%; Đầu tư tài chính ngắn hạn giảm 20,4 tỷ đồng hay giảm 52,44% do tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng giảm; Các khoản phải thu ngắn hạn tăng 1,35 tỷ đồng hay tăng 17,83%; Hàng tồn kho tăng 129,5 triệu đồng hay tăng 15,15%; Tài sản ngắn hạn khác tăng 280,15 triệu đồng hay tăng 65,84%; Tài sản dài hạn giảm 2,42 tỷ đồng hay giảm 3,03% do trích khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn.

- Về tổng nguồn vốn: Tổng nguồn vốn của công ty tại ngày 31/12/2020 là 109,47 tỷ đồng, giảm 22,6 tỷ đồng hay giảm 17,12% so với cùng kỳ 2019, trong đó: Nợ phải trả giảm 4,13 tỷ đồng hay giảm 24,82% là do: Phải trả người bán giảm 2,4 tỷ đồng; Người mua trả tiền trước giảm 498,2 triệu đồng; Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước giảm 608,3 triệu đồng; Phải trả người lao động giảm 2,33 tỷ đồng; Chi phí phải trả tăng 1,25 tỷ đồng; Doanh thu chưa thực hiện tăng 385,7 triệu đồng; Các khoản phải trả khác tăng 72,7 triệu đồng hay tăng 3,17%. Vốn chủ sở hữu giảm 18,47 tỷ đồng hay giảm 16,01% là do khoản mục Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giảm so với cùng kỳ 2019.

- Một số chỉ tiêu tài chính khác:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019
1	Hệ số thanh toán tổng quát <i>[(Tổng tài sản)/(Nợ ngắn hạn + Nợ dài hạn)]</i>	8,75	7,94
2	Hệ số thanh toán ngắn hạn (hiện thời) <i>[(Tài sản ngắn hạn)/(Nợ ngắn hạn)]</i>	2,69	3,27
3	Hệ số thanh toán nhanh <i>[(Tiền+tương đương tiền+đầu tư ngân hàng)/(Nợ ngắn hạn)]</i>	1,80	2,71
7	Cơ cấu tài sản	100,00	100,00
	- Tài sản ngắn hạn	29,30	39,57

	- Tài sản dài hạn	70,70	60,43
8	Cơ cấu nguồn vốn	100,00	100,00
	- Nợ phải trả	11,43	12,60
	- Vốn chủ sở hữu	88,57	87,40

III. Phân tích nguyên nhân đạt được kết quả kinh doanh 2020:

Công viên Hồ Tây là một khu vui chơi giải trí ngoài trời, trong vài năm qua vẫn luôn luôn phải đối mặt với những khó khăn về thời tiết, khí hậu, tiền thuê đất tăng cao, thiết bị trò chơi đã được đầu tư từ 20 năm đến nay...

Đại dịch Covid-19 bùng phát tại Việt Nam qua nhiều đợt và kéo dài (đợt 1 từ 23/01/2020; đợt 2 từ 06/3/2020 và đợt 3 từ 25/7/2020), đã có ảnh hưởng cực kỳ nghiêm trọng đến mọi hoạt động kinh doanh của Công viên Hồ Tây. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2020 này có thể nói là khó khăn nhất kể từ ngày thành lập cho đến nay, Công ty không thể cân đối được thu-chi và có lãi, Ban điều hành cố gắng nỗ lực phấn đấu tăng nguồn thu và tiết giảm triệt để các khoản chi để mức lỗ ở mức thấp nhất.

Trong năm 2020 vừa qua, Công viên Hồ Tây đã phải đóng cửa tạm dừng các hoạt động kinh doanh từ 26/3 đến 25/4/2020 (lần 1) và từ 02/8 đến 14/8/2020 (lần 2). Công viên nước được mở cửa vào ngày 16/5/2020, chậm gần 01 tháng so với thông lệ hàng năm. Kỳ nghỉ hè của học sinh thường bắt đầu từ 19/5, do dịch bệnh nên đã phải đẩy lùi đến trung tuần tháng 7. Doanh thu và lượng khách Công viên nước trong tháng 7 đều đạt mức tăng trưởng 14,3% và 8,3% so với cùng kỳ năm 2019, nhưng đến 25/7/2020 do dịch Covid-19 lại bùng phát tại Đà Nẵng và lan rộng ra nhiều tỉnh thành trên cả nước, nên Công viên nước lại đi vào giai đoạn hoạt động cầm chừng cho đến khi đóng cửa vào nửa đầu tháng 9. Do đó, doanh thu và lượng khách CVN trong năm 2020 bị giảm lần lượt là 52,24% và 55,55%, làm cho hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

Với khu Công viên Mặt trời mới, thời hạn thuê đất sẽ hết hạn vào ngày 21/6/2021, Công ty đang trong giai đoạn xin gia hạn thời gian thuê đất, đồng thời làm quy hoạch đồng bộ cả 2 công viên (CVN+MTM), nên chưa có chủ trương đầu tư để thúc đẩy hoạt động kinh doanh của khu Công viên MTM lên được. Trong khi đó, hiện trạng các thiết bị trò chơi của khu Công viên Mặt trời mới đã bị xuống cấp, một số thiết bị trò chơi phải ngừng hẳn hoạt động để chờ thanh lý hoặc thay thế thiết bị mới (Rồng thép, Đu quay khổng lồ, Tàu điện...), nên có ảnh hưởng rất lớn đến các phương án kinh doanh của công viên MTM, và kể cả khách đoàn tour học sinh và một số chương trình sự kiện có gắn với các trò chơi. Do đó, doanh thu và lượng khách Công viên MTM bị giảm lần lượt là 85% và 84,6%.

Do lượng khách đến 2 công viên đều giảm nên doanh thu các hoạt động phụ trợ (bán lẻ và cho thuê đồ bơi, ẩm thực, bãi xe, nhà khách...) cũng bị giảm theo. Riêng ẩm thực tiệc cưới là đạt mức tăng trưởng 12,6%, là do Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty đã có định hướng và đầu tư kịp thời để thúc đẩy mảng kinh doanh này, hơn nữa do đặc thù riêng của nhu cầu tổ chức cưới hỏi là nhu cầu tương đối thiết yếu của nhân dân, không bị ảnh hưởng nhiều bởi yếu tố dịch bệnh.

Trước tình hình đó, Ban lãnh đạo Công ty đã rất sát sao trong công tác chỉ đạo điều hành, tăng cường các giải pháp thúc đẩy kinh doanh để tìm kiếm và khai thác khách hàng mới, áp dụng các chương trình khuyến mại hấp dẫn vào những ngày nắng nóng hoặc các tuần thấp điểm, góp phần gia tăng doanh thu và lượng khách đến vui chơi tại Công viên Hồ Tây. Đồng thời, công ty cũng luôn quan tâm đến công tác cải tạo cơ sở hạ tầng, nâng cấp cảnh quan, đảm bảo cho công viên luôn được xanh mát vào mùa hè, đặc biệt trú trọng cải tạo các khu vệ sinh sao cho đồng bộ, đáp ứng nhu cầu thị hiếu ngày càng cao của khách

hàng. Ngoài ra, công ty thường xuyên rà soát các khoản chi để đề ra các giải pháp tiết kiệm chi phí (kể cả biện pháp giảm lương của người lao động 15%, giảm thù lao của Hội đồng quản trị và BKS 20%), nâng cao hiệu quả kinh doanh, góp phần làm cho kết quả kinh doanh năm nay của công ty đạt và vượt mức kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã giao.

- Chi phí giá vốn giảm 71,82 tỷ đồng hay giảm 64,79% so với cùng kỳ 2019, trong đó: Giá vốn hàng bán lẻ giảm 1,3 tỷ đồng hay giảm 61,67% (DT giảm 63,97%), giá vốn giảm ít hơn doanh thu là do cơ cấu doanh thu có mức tăng giảm khác nhau; Giá vốn ẩm thực giảm 3,56 tỷ đồng hay giảm 50,17% (DT giảm 40,09%) là do trong cơ cấu doanh thu có mức tăng giảm khác nhau (chủ yếu là do doanh thu tiệc cưới tăng 12,61%); Giá vốn dịch vụ tổ chức sự kiện giảm 2,88 tỷ đồng hay giảm 95,16% (DT giảm 91,88%) là do cơ cấu doanh thu có mức tăng giảm khác nhau; Giá vốn tour du lịch giảm 55,73 tỷ đồng hay giảm 91,68%, tương ứng với mức giảm của doanh thu là 91,57%; Chi phí giá vốn dịch vụ Công viên nước giảm 5,8 tỷ đồng hay giảm 21,53% (thấp hơn mức giảm 52,24% của doanh thu), là do khu CVN phải đầu tư nhiều máy móc thiết bị, nhà cửa vật kiến trúc nên định phí chiếm tỷ trọng lớn, còn biến phí chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ; Chi phí giá vốn dịch vụ Công viên Mặt trời mới giảm 1,93 tỷ đồng hay giảm 21,53% (thấp hơn mức giảm 84,93% của doanh thu) là do khu CV.MTM phải đầu tư nhiều máy móc thiết bị, nhà cửa vật kiến trúc nên định phí chiếm tỷ trọng lớn, còn biến phí chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ.

- Chi phí bán hàng giảm 7,94 tỷ đồng hay giảm 41,33% so với năm 2019 là do doanh thu giảm.

- Chi phí quản lý giảm 132,5 triệu đồng hay giảm 0,7% so với năm 2019, trong đó: chi phí nhân viên quản lý giảm 17,73%; chi phí vật liệu quản lý giảm 41,84%; chi phí công cụ đồ dùng giảm 20,18%; chi phí khấu hao tăng 2,92%; chi phí dịch vụ mua ngoài giảm 15,47%; chi phí bằng tiền khác giảm 25,88%. Riêng chi phí tiền thuê đất tăng 2,36 tỷ đồng hay tăng 43,81%.

- Doanh thu hoạt động tài chính năm 2020 đạt 1,89 tỷ đồng, giảm 676,4 triệu đồng hay giảm 26,34% so với năm 2019.

Do đó, kết quả kinh doanh năm 2020 của Công ty bị lỗ 13,1 tỷ đồng, bằng 90,23% so với kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã giao.

Phần B : KẾ HOẠCH KINH DOANH 2021

I/ Dự báo môi trường kinh doanh năm 2021:

Dịch Covid-19 bùng phát trở lại ngay trong tháng đầu năm 2021 với số lượng người lây nhiễm khá lớn, một số biến chủng mới của virus cũng đã xuất hiện làm cho diễn biến dịch bệnh phức tạp hơn, một số địa phương đã phải thực hiện phong tỏa và giãn cách xã hội theo chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Nhờ sự vào cuộc nhanh chóng, kịp thời và quyết liệt của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và đại bộ phận người dân, đến nay dịch bệnh cơ bản đã được kiểm soát.

Mặc dù tình hình dịch bệnh Covid-19 tại Việt Nam cơ bản đã được kiểm soát, tuy nhiên diễn biến bệnh dịch trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng vẫn rất khó lường, vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro. Các biến chủng mới tiếp tục xuất hiện trên thế giới có thể tác động tới tốc độ lây nhiễm của dịch bệnh và hiệu quả phòng chống của vắc-xin.

Đại dịch Covid-19 vẫn tiếp tục có những tác động tiêu cực đến nhiều mặt đời sống kinh tế - xã hội của nước ta, hoạt động sản xuất kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn, thách thức, lĩnh vực dịch vụ chịu ảnh hưởng nặng nề nhất, đặc biệt là dịch vụ du lịch và vui chơi giải trí. Sức mua của đại đa số các doanh nghiệp vừa và nhỏ và nhiều tầng lớp dân cư sẽ bị

sụt giảm mạnh, ngân sách chi tiêu cho các dịch vụ không thiết yếu như du lịch và vui chơi giải trí sẽ bị cắt giảm. Ngoài ra còn có tâm lý e ngại/hạn chế các hoạt động du lịch, vui chơi giải trí trong tình hình dịch bệnh có thể bùng phát trở lại bất cứ lúc nào.

- Tiền thuê đất (của khu Công viên MTM) tiếp tục tăng thêm 2,11 tỷ đồng hay tăng 23,8% so với năm 2020.

Do đó, tình hình kinh doanh năm 2021 này vẫn rất khó khăn, Công ty vẫn chưa thể cân đối được thu-chi và có lãi, Ban điều hành sẽ cố gắng nỗ lực phấn đấu tăng nguồn thu và tiết giảm các khoản chi để mức lỗ ở mức thấp nhất.

II/ Một số chỉ tiêu hoạt động chủ yếu:

- Chỉ tiêu Tổng doanh thu năm kế hoạch 2021 là **64,89** tỷ đồng, tăng 20,33% so với Tổng doanh thu thực hiện năm 2020. Trong đó, doanh thu các hoạt động kinh doanh chính tại công viên tăng 23,08%, còn doanh thu du lịch giảm 4,72%.
- Chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế TNDN là **(-9,3)** tỷ đồng.

III/ Biện pháp thực hiện kế hoạch:

1) Công tác quản trị điều hành:

- Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện công tác lập quy hoạch tổng thể Công viên Hồ Tây, tìm kiếm các nhà đầu tư tâm huyết với lĩnh vực vui chơi giải trí, có năng lực tài chính, có nhu cầu hợp tác kinh doanh dài hạn với công ty để triển khai dự án sau khi quy hoạch được duyệt.
- Công tác đầu tư xây dựng cơ bản: Tìm đối tác cung cấp Đu quay không lồ và một số thiết bị trò chơi để bổ sung cho khu Công viên MTM đảm bảo chất lượng, giá hợp lý; làm thủ tục thanh lý một số thiết bị trò chơi theo chủ trương mà Hội đồng quản trị đã phê duyệt.
- Tiếp tục tìm kiếm giải pháp tháo gỡ khó khăn trong việc khai thác và/hoặc cung cấp nguồn nước ổn định lâu dài cho công viên.
- Tiếp tục mở rộng các lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động kinh doanh khác của công ty để tiết kiệm chi phí, kiểm soát rủi ro, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng;

2) Nhóm giải pháp thúc đẩy kinh doanh:

Trước những diễn biến của dịch Covid-19 hiện nay, các bộ phận kinh doanh của công ty cần chủ động lên phương án kinh doanh cho phù hợp với những diễn biến của dịch bệnh và tập trung vào những nội dung sau:

- Đẩy mạnh công tác tiếp thị khách hàng tại các tỉnh phụ cận và Hà Nội để thúc đẩy tăng trưởng lượng khách đoàn, tour học sinh đến với Công viên Hồ Tây, đặc biệt tăng cường vào mùa hoạt động Công viên nước để tận dụng sản phẩm thế mạnh của Công ty. Nghiên cứu bổ sung các thiết bị trò chơi, sản phẩm mới phù hợp cho khu công viên MTM.
- Tăng cường công tác khai thác khách tổ chức sự kiện, đặc biệt là sản phẩm “ngày hội gia đình” để phát huy tối đa lợi thế cạnh tranh về vị trí địa lý. Qua đó, có điều kiện gia tăng doanh thu từ trò chơi dưới nước, trò chơi trên cạn, trò chơi trong nhà, ẩm thực và hàng hóa bán lẻ sẽ thu được từ các sự kiện. Đẩy mạnh công tác tiếp thị bán hàng tiệc cưới với lợi thế không gian lãng mạn, chỗ để xe chuyên dụng rộng rãi, giá cả cạnh tranh. Tiếp tục rà soát, củng cố và phát triển các kênh bán hàng tiệc

cưới, đặc biệt là mạng lưới các đại lý ngay tại các khu dân cư/tổ dân phố trên địa bàn quận Tây Hồ, Ba Đình.

- Vào các tháng thấp điểm, tận dụng lợi thế về vị trí địa lý của Công viên để thu hút sự kiện của các khách hàng lớn cũng như các Lễ hội do các cơ quan, đơn vị, hiệp hội... trên địa bàn thành phố tổ chức tại Công viên.
- Đối với lĩnh vực du lịch lữ hành: Đẩy mạnh công tác tiếp thị bán hàng các sản phẩm tour du lịch, đặc biệt là tour nội địa. Tiếp tục duy trì các kênh liên lạc với khách hàng, đối tác và các kênh bán hàng để khi điều kiện cho phép là có thể triển khai được ngay các tour Outbound, đặc biệt là các tour với điểm đến là thị trường truyền thống của Công ty trong nhiều năm qua. Tiếp cận một số kênh tiềm năng để khai thác và phát triển nguồn khách tour Inbound. Thường xuyên nghiên cứu xây dựng và cải tiến sản phẩm cho phù hợp với nhu cầu thị hiếu từng đối tượng khách hàng.
- Nghiên cứu và lựa chọn áp dụng các chương trình khuyến mãi hấp dẫn, hiệu quả, có hiệu ứng tốt đối với công tác truyền thông quảng bá thương hiệu.

3) Truyền thông, quảng bá thương hiệu:

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, quảng bá thương hiệu Công viên Hồ Tây gắn với các sự kiện, sản phẩm trên các kênh thông tin như: các trang web, facebook, VOV giao thông và một số kênh truyền hình trung ương và địa phương lân cận với thời lượng và thời điểm phù hợp, đảm bảo hiệu quả và tiết kiệm chi phí.
- Tiếp tục lựa chọn và áp dụng các hình thức truyền thông mới mang tính thời đại, luôn cập nhật, tiếp cận các xu hướng truyền thông mới hấp dẫn giới trẻ - là đối tượng khách hàng chính của Công viên Hồ Tây.
- Rà soát và hoàn thiện quy trình xử lý khủng hoảng truyền thông tại công ty.

4) Về cơ sở hạ tầng và công tác duy tu, bảo dưỡng MMTB:

- Tăng cường công tác duy tu, bảo dưỡng MMTB và hạ tầng Công viên nước và Công viên MTM, đảm bảo hệ thống các thiết bị trò chơi thường xuyên được kiểm định chất lượng theo quy định và tuyệt đối an toàn trong quá trình vận hành.
- Nâng cấp hệ thống vệ sinh trong công viên để nâng cao chất lượng dịch vụ.
- Chinh trang các cảnh quan của Công viên, tạo thêm nhiều tiểu cảnh đẹp đáp ứng nhu cầu chụp ảnh và thư giãn cho khách hàng. Đảm bảo cho Công viên Hồ Tây luôn có một môi trường xanh, sạch, đẹp.
- Tăng cường độ phủ sóng Wifi rộng khắp công viên, tạo điều kiện cho khách hàng quảng bá hình ảnh thương hiệu qua các trang mạng xã hội khi check-in CVHT.

5) Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực:

- Nâng cao chất lượng nhân sự, đặc biệt là nhân sự quản lý, đảm bảo phát huy tính chủ động sáng tạo trong công tác chỉ đạo điều hành, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công việc, tâm huyết với nghề và sát sao với công việc, có kỹ năng phân công hướng dẫn và kiểm tra giám sát cấp dưới.
- Tăng cường công tác đào tạo đội ngũ nhân viên: tác phong nhanh nhẹn, tinh thần, thái độ phục vụ niềm nở, đặc biệt là các kỹ năng mềm trong giao tiếp và phục vụ khách hàng. Thường xuyên quan tâm công tác giám sát hiệu quả sau đào tạo, đặc biệt là ở các bộ phận tác nghiệp.

6) Nhóm giải pháp về tiết kiệm và kiểm soát chi phí:

- Sử dụng tiết kiệm điện, nước, văn phòng phẩm, dụng cụ đồ dùng và các trang thiết bị phụ trợ, tránh lãng phí.
- Sử dụng nhân sự hợp lý và hiệu quả, linh hoạt trong những ngày vắng khách.
- Định kỳ đánh giá, lựa chọn các nhà cung cấp đảm bảo chất lượng và giá cả cạnh tranh, luôn chủ động về nguồn hàng với số lượng, chất lượng và giá cả đáp ứng nhu cầu kinh doanh.
- Thường xuyên kiểm tra, rà soát hàng tồn kho, đảm bảo số lượng tồn hợp lý, có báo cáo kịp thời để đổi trả hàng, tránh tình trạng để hàng hết hạn sử dụng hoặc tồn kho lâu ngày.
- Lập kế hoạch bảo trì bảo dưỡng thường xuyên các trang thiết bị máy móc để giảm thiểu chi phí thay thế khi chưa hết khấu hao.

Ban điều hành Công ty trân trọng báo cáo!


TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN THỊ VÂN

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI**

Số: 08 /CV-HASECO- BKS



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2020 và Kế hoạch năm 2021

(Tại đại hội cổ đông thường niên năm 2021)

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần dịch vụ giải trí Hà Nội ban hành ngày 24 tháng 3 năm 2018.
- Căn cứ quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội ban hành tháng 9/2018.
- Căn cứ tình hình hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ giải trí Hà nội, báo cáo của HĐQT, Ban điều hành và kết quả hoạt động của ban kiểm soát trong thời gian qua, Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông Công ty CP dịch vụ Giải trí Hà nội các nội dung sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT.

Ban kiểm soát đã thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần và dịch vụ giải trí Hà nội như sau:

- Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và của Công ty trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT, Ban điều hành
- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban điều hành, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và của Công ty;
- Thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, tuân thủ các chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp luật hiện hành
- Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư xây dựng và tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành trong phạm vi trách nhiệm quyền hạn của mình.
- Kiểm soát việc đầu tư mua sắm và quản lý tài chính
- Hoạt động giám sát của ban kiểm soát được duy trì thường xuyên. Định kỳ hàng quý Ban kiểm soát đều có báo cáo kiến nghị tới HĐQT và Ban điều hành.

1. Kết quả hoạt động giám sát:

a. Đối với Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị đã đề ra các chủ trương đường lối phát triển công ty, chỉ đạo phát triển kinh doanh thông qua các nghị quyết. Hàng quý HĐQT đều họp bàn bạc triển khai các dự án cũng như hoạch định những chính sách phát triển Công ty. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị đã ban hành đúng chức năng, quyền hạn tuân thủ Điều lệ và luật Doanh nghiệp và các quy định khác của Pháp luật.
- Hội đồng quản trị chỉ đạo sát sao và hỗ trợ Ban điều hành trong việc thực hiện nghị quyết của đại hội cổ đông và điều hành kinh doanh: thiết lập tình trạng hoạt động bình thường mới vừa chống dịch vừa phát triển kinh doanh, giảm thiểu tối đa thiệt hại cho Công ty, đảm bảo đời sống tối thiểu cho người lao động
- Ban kiểm soát đã được hội đồng quản trị cung cấp đầy đủ các tài liệu, báo cáo, nghị quyết của HĐQT

b. Đối với Ban điều hành Công ty.

- Năm 2020 là năm kinh doanh đầy khó khăn, thử thách: dịch bệnh xảy ra trên diện rộng có thời gian Nhà nước đã phải ban bố lệnh giãn cách xã hội. Công ty kinh doanh dịch vụ vui chơi giải trí nên bị ảnh hưởng nghiêm trọng: quý 1 không có khách đoàn học sinh tháng 4/2020 Công viên phải đóng cửa. Đến 16/5/2020 Công viên nước mới mở cửa chậm một tháng so với năm 2019, mặt khác thời gian này (16/5 đến 30/6/2020) học sinh chưa được nghỉ hè nên lượng khách đến công viên vắng. Đầu quý 3 năm 2020 dịch bệnh được kiểm soát học sinh được nghỉ học thời tiết thuận lợi cho Công viên nước, khách đến Công viên khá đông. Kết quả kinh doanh tháng 7 rất tốt. Nhưng đến cuối tháng 7 dịch bệnh lại bùng phát khởi phát từ ổ dịch Đà Nẵng. đầu tháng 8 Công viên phải đóng cửa đến giữa tháng 8 Công viên tiếp tục mở cửa nhưng lượng khách vắng do vẫn còn tâm lý sợ dịch.
- Do tình hình dịch bệnh doanh thu kinh doanh các dịch vụ đều giảm. Quý 4 Công ty đã tăng cường công tác tiếp thị phát triển dịch vụ đám cưới tăng hiệu quả để giảm lỗ
- Dưới sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị Ban điều hành đang tiếp tục làm các thủ tục quy hoạch chi tiết Công viên và đang chờ Thành phố phê duyệt.
- Công ty đã hoàn thiện và nộp hồ sơ xin gia hạn thuê khu đất Công viên mặt trời mới

2. Thẩm định báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính năm 2020 đã được Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt nam VAE kiểm toán và cho ý kiến: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam. Ban kiểm soát cũng đồng ý với nhận xét này

Kết quả năm 2020:

- + Doanh thu đạt : 53.928 triệu đồng (giảm 65,33%) so với năm 2019
- + Lợi nhuận lỗ 13.104 triệu đồng (giảm 281,22%) so với năm 2019
- Giảm lỗ 1.400 triệu đồng (giảm 9.65%) so với kế hoạch 2020

Các chi phí phát sinh đã hạch toán đủ trong năm tài chính 2020

Các số liệu về vốn và tài sản tại thời điểm 31/12/2020

Đơn vị triệu đồng

Các chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 01/01/2020
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	32.077	52.264
1. Tiền, tương đương tiền và đầu tư ngắn hạn	21.432	43.384
1. Các khoản phải thu ngắn hạn	8.956	7.600
3 Hàng tồn kho	984	855
4 Tài sản ngắn hạn khác	705	425
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	77.392	79.811
1. Tài sản cố định	72.232	74.415
2. Tài sản dài hạn khác	5.160	5.396
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	109.469	132.075
C. NỢ PHẢI TRẢ	12.507	16.637
1. Nợ ngắn hạn	11.907	15.980
2. Nợ dài hạn	600	657
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	96.962	115.439
1. Vốn góp	92.974	92.974
2. Thặng dư vốn cổ phần	8.162	8.162
3. Cổ phiếu quỹ	-28	-28
4. Các quỹ	7.099	7.099
5. Lợi nhuận sau thuế chưa Phân phối	-11.245	7.231
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	109.469	132.075

Phân tích một số chỉ tiêu biến động lớn:

- Về tình hình công nợ: nợ phải thu ngắn hạn tăng do phát sinh ứng trước tiền xây dựng cải tạo nhà hàng Sen Hồng
- Tài sản ngắn hạn tăng do thuế GTGT đầu vào được khấu trừ cuối năm còn dư tăng
- Khả năng thanh toán hiện hành = TS ngắn hạn/ nợ ngắn hạn = $32.077/11.907 = 2,69$
- Khả năng thanh toán nhanh = $\frac{\text{Tiền+tương đương tiền+ đầu tư NH}}{\text{nợ ngắn hạn}} = \frac{21.432}{11.907} = 1,8$

Như vậy tình hình tài chính công ty khá lành mạnh, khả năng chi trả đảm bảo

Công tác quản lý chi phí

- Việc tiết kiệm chi phí luôn được công ty coi trọng, tất cả các khoản mục chi phí đều giảm so với năm 2019 chỉ có chi phí tiền thuê đất tăng 2.427 triệu đồng do nhà nước tăng tiền thuê đất khu đất công viên mặt trời mới

3. Công tác nhân sự:

Thực hiện nghị quyết của HĐQT chỉ đạo Công ty thực hiện việc quản trị, sử dụng hợp lý và hiệu quả nguồn nhân lực; Công ty điều chuyển lao động của các phòng ban tăng

cường cho các bộ phận tác nghiệp hạn chế thuê nhân công bên ngoài. Do dịch bệnh nên khách đến Công viên giảm nhân công phục vụ đôi dư, Công ty cho người lao động giảm giờ làm, giảm ngày công chứ chưa cho ai phải nghỉ việc. Thu nhập của người lao động có giảm so với năm 2019 nhưng cũng tương đối ổn định

4. **Tình hình đầu tư xây dựng, sửa chữa bảo trì bảo dưỡng**

Hàng năm Công ty đều tiến hành cải tạo sửa chữa các công trình để bảo trì tài sản và nâng cao chất lượng phục vụ khách đến vui chơi. Nhưng năm nay do dịch bệnh nên Công ty chỉ tiến hành xây dựng cải tạo những hạng mục thực sự cần thiết phục vụ mùa kinh doanh 2020 và những công trình đang đầu tư dở dang. Nhất là Công ty đã tự lắp đặt được thiết bị đường trượt Bowl trong hoàn cảnh chuyên gia nước ngoài không sang được. Công ty đã đầu tư lắp đặt xong hệ thống bán, soát vé điện tử kịp thời đưa vào phục vụ năm 2020. Công trình cải tạo nhà hàng Sen Hồng II đã hoàn thành đưa vào sử dụng và đã phát huy hiệu quả: khách đến sử dụng tiệc cưới tăng hơn so với trước.

5. **Kiến nghị :**

- Tình hình dịch bệnh vẫn đang còn diễn biến phức tạp ở trong nước cũng như trên thế giới, HĐQT cần đưa ra những định hướng, chiến lược kinh doanh phù hợp cho năm 2021 để vượt qua sự khủng hoảng suy thoái do dịch bệnh.
- Sau khi quy hoạch chi tiết tổng thể hai Công viên được phê duyệt HĐQT chỉ đạo Ban điều hành tìm kiếm đối tác có tiềm lực về tài chính và năng lực kinh doanh hợp tác đầu tư để tạo ra được bước đột phá phát triển của Công ty.

Công ty thực hiện linh hoạt hiệu quả mục tiêu kép vừa phòng chống đại dịch Covid-19 vừa phát triển kinh doanh trong trạng thái mới. Đối tượng khách đến Công viên có thể thay đổi: Các khách hàng lớn tổ chức ngày hội gia đình có thể giảm do các Công ty cũng thắt chặt chi tiêu và hạn chế tập trung quá đông người. Ban điều hành cần tập trung các đối tượng khách lẻ, khách đi theo gia đình từng nhóm nhỏ. Có thể nghiên cứu hình thức khuyến mại bán vé tháng cho đối tượng khách muốn đi bơi sau 5 giờ chiều.

Tiếp tục tiết kiệm chi phí để nâng cao hiệu quả kinh doanh

II. **PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021.**

- Tiếp tục thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ của ban kiểm soát mà điều lệ Công ty đã quy định.
- Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Kiểm tra đơn đốc tình hình thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông, của HĐQT.
- Thẩm tra tính trung thực của Báo cáo tài chính.
- Tư vấn cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành các ý kiến chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tài sản của Công ty.
- Theo sát các hoạt động kinh doanh để kịp thời đưa ra các kiến nghị nhằm sửa đổi bổ sung hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty, giảm thiểu rủi ro trong việc điều hành, quản lý hoạt động kinh doanh.

- Làm việc với kiểm toán độc lập về phạm vi kiểm toán, thảo luận các vấn đề tồn tại mà kiểm toán độc lập phát hiện trong quá trình kiểm toán.

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ của ban kiểm soát năm 2021.

Kính chúc đại hội thành công tốt đẹp

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT, BĐH
- Lưu VPHĐQT



Văn Thị Cẩm



Số: *33* /2021/TTr-Haseco

Hà Nội, ngày *05* tháng *04* năm 2021

TỜ TRÌNH

**V/v: Thông qua dự thảo Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội.

Quốc hội khoá XIV đã ban hành Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021, thay thế Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ban hành ngày 26/11/2014; Luật chứng khoán số 54/2020/QH14 ngày 26/11/2019 bắt đầu có hiệu lực từ ngày 01/01/2021, thay thế Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 và Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán.

Như vậy, Công ty cần phải sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty để phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành và xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp 2020.

Điểm đ, điểm 1 khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định về Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông như sau: “*Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây: “Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;”*



“Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;”

Để đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị đã thực hiện rà soát, sửa đổi bổ sung Điều lệ, quy chế nội bộ về quản trị công ty, xây dựng quy chế hoạt động của HĐQT. Xin được trình Đại hội cổ đông các bản Dự thảo: Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.HĐQT.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



NGUYỄN VĂN DŨNG



Số: 34/2021/TT-Haseco

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội.

Luật Doanh nghiệp 2020 vừa được Quốc hội ban hành ngày 17/06/2020 có quy định về thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông là phê duyệt Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Khoản 6 Điều 288 Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát: “*Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua*”

Để đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Ban kiểm soát Haseco đã tiến hành xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Xin được trình Đại hội đồng cổ đông bản Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát kèm tờ trình này.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.HĐQT.

TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

VĂN THỊ CẨM

Số: 35 /TT-ĐHĐCĐ/2021

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ HASECO

V/v: Mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021

Kính gửi: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG CÔNG TY

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội 2020 ngày 28/05/2020.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội xin ý kiến Quý vị Cổ đông về mức thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2021 như sau:

Năm 2020, hoạt động kinh doanh của công ty tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức từ những nhân tố chủ quan và khách quan như diễn biến phức tạp của dịch COVID-2019, bất lợi từ yếu tố thời tiết, cùng những khó khăn nội tại khác... đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của công ty như các báo cáo của HĐQT và Tổng giám đốc đã trình bày tại Đại hội.

Trong hoàn cảnh đó, Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2017-2022 đã làm việc nghiêm túc, trách nhiệm và nghiên cứu hoạch định các chiến lược, xác định hướng đi tốt nhất, đưa ra những chỉ đạo quan trọng, kịp thời cho Ban điều hành để kịp thời ứng phó với những khó khăn và thúc đẩy hoạt động kinh doanh của Công ty, triển khai các nhiệm vụ đã được Hội đồng Cổ đông giao.

Hoạt động kinh doanh năm 2021 tiếp tục gặp nhiều khó khăn do bị tác động trực tiếp bởi các yếu tố khách quan, đặc biệt diễn biến phức tạp của dịch COVID-2019 gây ảnh hưởng nặng nề trực tiếp tới tình hình hoạt động kinh doanh của công ty.

Vì vậy, nhằm đồng hành và chia sẻ với những khó khăn mà công ty đang phải đối mặt, Hội đồng Quản trị trình Đại hội mức thù lao của Hội đồng Quản trị



và Ban kiểm soát Haseco vẫn giữ nguyên mức giảm như đã thực hiện trong năm 2020 là 80% so với mức được nhận năm 2019 như sau:

STT	Chức vụ	Năm 2019	Năm 2020	Đề nghị 2021
1	Chủ tịch HĐQT	10.000.000 đ	8.000.000 đ	8.000.000 đ
2	Phó Chủ tịch HĐQT	8.000.000 đ	6.400.000 đ	6.400.000 đ
3	Ủy viên HĐQT	5.000.000 đ	4.000.000 đ	4.000.000 đ
8	Trưởng Ban kiểm soát	8.000.000 đ	6.400.000 đ	6.400.000 đ
10	Ủy viên Ban kiểm soát	3.000.000 đ	2.400.000 đ	2.400.000 đ
11	Thư ký HĐQT	2.500.000 đ	2.000.000 đ	2.000.000 đ

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./. *wh*

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu VP. HĐQT.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN VĂN DŨNG



CÔNG TY CP DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI

SỐ 10/CV-HASECO-BKS



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2021
Của Công ty CP dịch vụ giải trí Hà Nội.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty CP dịch vụ giải trí Hà Nội.

Để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty CP dịch vụ giải trí Hà Nội, theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty Ban kiểm soát kính trình Đại hội cổ đông (ĐHĐCĐ) việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính (BCTC) trong năm tài chính 2021 của Công ty như sau:

1. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

Ban kiểm soát xin đề xuất với ĐHĐCĐ các tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

- Chọn đơn vị kiểm toán có uy tín, được phép hoạt động tại Việt Nam, được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán.
- Là đơn vị có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm có chứng chỉ hành nghề kiểm toán các BCTC theo các quy định của chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán BCTC cho Công ty.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Đề xuất các đơn vị kiểm toán đưa vào danh sách để lựa chọn.

Với các tiêu thức lựa chọn trên, Ban kiểm soát xin đề xuất danh sách 03 đơn vị kiểm toán vào danh sách cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC năm 2021 của Công ty CP dịch vụ giải trí Hà Nội như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)
- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE).
- Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt nam



3. Đề xuất của Ban kiểm soát kính trình ĐHCĐ:

3.1 Thông qua các tiêu thức và các Công ty Kiểm toán độc lập đưa vào danh sách để chọn cung cấp dịch vụ kiểm toán các BCTC trong năm tài chính 2021.

3.2 Thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc chọn một trong các Công ty kiểm toán theo danh sách nêu trên và giao Tổng giám đốc Công ty ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ với công ty kiểm toán được chọn để thực hiện kiểm toán và soát xét các BCTC trong năm 2021 của Haseco.

Trân trọng

Nơi nhận:

- ĐHCĐ
- HĐQT, BĐH.
- Lưu VP HĐQT, BKS

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Văn Thị Cẩm



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	02 - 03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04 - 05
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	06 - 07
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	08
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	09
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 32



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi, các thành viên Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội (gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 và đến ngày lập Báo cáo này, gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Văn Dũng	Chủ tịch
Ông Lê Xuân Nam	Phó chủ tịch
Ông Nguyễn Đức Thành	Thành viên
Ông Nguyễn Xuân Hải	Thành viên
Ông Đoàn Anh Trung	Thành viên
Ông Phạm Mạnh Tường	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Vân	Thành viên

Ban Tổng giám đốc

Bà Nguyễn Thị Vân	Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Văn Toàn	Phó Tổng giám đốc
Bà Nghiêm Thị Hồng Hạnh	Phó Tổng giám đốc
Bà Lê Thị Nhạn	Phó Tổng giám đốc

Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính này hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

(tiếp theo)

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng giám đốc,

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI



Nguyễn Thị Vân

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2021

Số: 58-21/BC-TC/VAE

Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2021

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc
Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 25 tháng 02 năm 2021, từ trang 06 đến trang 32 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

(tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Ngô Bá Duy

Giám đốc kiểm toán

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1107-2018-034-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

Bùi Văn Quang

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 4403-2018-034-1

02228

NG T

HIỆM H

ÁN VÀ Đ

ỆT NA

ẤY - T

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		32.078.920.247	52.264.841.385
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1.	2.932.645.261	4.483.673.769
1. Tiền	111		2.932.645.261	4.483.673.769
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2.	18.500.000.000	38.900.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		18.500.000.000	38.900.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		8.955.953.921	7.600.511.668
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3.	549.460.115	1.839.151.994
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4.	7.759.543.403	4.562.280.651
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5.	892.464.653	1.444.593.273
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6.	(245.514.250)	(245.514.250)
IV. Hàng tồn kho	140	V.7.	984.645.354	855.132.833
1. Hàng tồn kho	141		984.645.354	855.132.833
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		705.675.711	425.523.115
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8.	115.390.174	228.602.710
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		590.285.537	196.920.405
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		77.391.865.256	79.811.786.868
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		72.231.988.799	74.415.297.873
1. TSCĐ hữu hình	221	V.9.	71.422.106.143	72.756.442.049
- Nguyên giá	222		248.096.616.180	239.711.467.690
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(176.674.510.037)	(166.955.025.641)
2. TSCĐ vô hình	227	V.10.	809.882.656	1.658.855.824
- Nguyên giá	228		18.324.833.000	18.187.833.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(17.514.950.344)	(16.528.977.176)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.11.	136.585.454	22.539.869
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		136.585.454	22.539.869
V. Tài sản dài hạn khác	260		5.023.291.003	5.373.949.126
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8.	5.023.291.003	5.373.949.126
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		109.470.785.503	132.076.628.253

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này)

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020
(tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
C. NỢ PHẢI TRẢ	300	12.508.017.249	16.637.119.909
I. Nợ ngắn hạn	310	11.907.151.249	15.980.153.909
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311 V.12.	1.579.863.924	3.979.532.208
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312 V.13.	589.219.500	1.087.400.000
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313 V.14.	63.636.147	671.956.886
4. Phải trả người lao động	314	120.520.000	2.451.650.700
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315 V.15.	4.630.289.562	3.380.522.790
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318 V.17.	3.156.647.532	2.770.932.727
7. Phải trả ngắn hạn khác	319 V.16.	1.191.291.470	1.299.716.249
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322	575.683.114	338.442.349
II. Nợ dài hạn	330	600.866.000	656.966.000
1. Phải trả dài hạn khác	337 V.16.	600.866.000	656.966.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	96.962.768.254	115.439.508.344
I. Vốn chủ sở hữu	410 V.18.	96.962.768.254	115.439.508.344
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	92.974.500.000	92.974.500.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	92.974.500.000	92.974.500.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	8.162.250.000	8.162.250.000
3. Cổ phiếu quỹ	415	(28.000.000)	(28.000.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418	5.001.189.026	5.001.189.026
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	2.098.251.553	2.098.251.553
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(11.245.422.325)	7.231.317.765
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a	1.858.930.000	-
- LNST chưa phân phối năm nay	421b	(13.104.352.325)	7.231.317.765
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440	109.470.785.503	132.076.628.253

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Lê Thị Thúy Hà

Vũ Quang Tuyên

Nguyễn Thị Vân

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này)

Mẫu B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1.	53.928.826.902	155.539.912.396
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10 = 01 - 02)	10		53.928.826.902	155.539.912.396
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2.	39.032.508.645	110.856.822.297
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		14.896.318.257	44.683.090.099
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3.	1.891.492.516	2.567.919.020
7. Chi phí tài chính	22	VI.4.	22.507	10.504
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.7.	11.269.560.559	19.209.968.330
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7.	18.878.506.558	19.011.005.164
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		(13.360.278.851)	9.030.025.121
11. Thu nhập khác	31	VI.5.	322.545.774	314.079.515
12. Chi phí khác	32	VI.6.	66.619.248	216.604.756
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		255.926.526	97.474.759
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		(13.104.352.325)	9.127.499.880
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9.	-	1.896.182.115
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		(13.104.352.325)	7.231.317.765
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10.	(1.409,88)	778,01

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Lê Thị Thúy Hà

Vũ Quang Tuyên

Nguyễn Thị Vân

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này)

Mẫu B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Đơn vị tính: VND
Năm 2020
Năm 2019

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		60.082.784.136	167.336.342.087
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(30.989.301.466)	(97.763.378.876)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(17.240.865.000)	(20.979.301.321)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		-	-
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(596.182.115)	(1.555.855.075)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		3.532.463.459	6.768.490.707
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(25.193.856.917)	(34.067.545.725)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(10.404.957.903)	19.738.751.797
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(9.631.846.370)	(3.004.148.749)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	19.170.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(45.550.000.000)	(70.400.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		65.950.000.000	55.500.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.786.317.272	2.013.438.102
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		13.554.470.902	(15.871.540.647)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(4.700.519.000)	(5.526.120.200)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(4.700.519.000)	(5.526.120.200)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20 + 30 + 40)	50		(1.551.006.001)	(1.658.909.050)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		4.483.673.769	6.142.593.323
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(22.507)	(10.504)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50 + 60 + 61)	70	V.1	2.932.645.261	4.483.673.769

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Lê Thị Thúy Hà

Vũ Quang Tuyên

Nguyễn Thị Vân

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

I. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội (Sau đây gọi tắt là “Công ty”), là Công ty Cổ phần, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 055096 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 11/11/1998. Công ty đã có 07 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 01000844825 thay đổi lần thứ 7 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 19/07/2016 thì vốn điều lệ của Công ty là **100.000.000.000** đồng (*Một trăm tỷ đồng*). Đến ngày 31/12/2020, Công ty chưa góp đủ Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Upcom với mã chứng khoán là HES.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Kinh doanh dịch vụ vui chơi giải trí, các trò chơi trên mặt đất, dưới nước và trên không;
- Dịch vụ văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao và rèn luyện thân thể;
- Cho thuê địa điểm hội nghị, hội thảo; Dịch vụ ăn uống giải khát; Đại lý mua bán, ký gửi hàng hoá;
- Vận chuyển khách du lịch; Kinh doanh du lịch lữ hành;
- Tư vấn đầu tư các loại hình kinh doanh văn hoá thể thao, vui chơi giải trí;
- Dịch vụ massage và vật lý trị liệu.

Trụ sở Công ty tại: Số 614 - Lạc Long Quân - quận Tây Hồ - Hà Nội.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính

Do sự lây lan của dịch bệnh do chủng Virus Corona mới gây ra (“COVID-19”) đã và đang tác động đến kinh tế thế giới, trong đó có ngành kinh doanh dịch vụ vui chơi giải trí, dịch vụ du lịch và đặc biệt tại Việt Nam có quy định cách ly xã hội từ ngày 01/04/2020 đến ngày 22/04/2020 theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/03/2020 của Thủ tướng Chính phủ sau đó dịch bệnh vẫn tiếp tục ảnh hưởng đến Việt Nam. Hoạt động kinh doanh của Công ty cũng chịu ảnh hưởng tiêu cực từ diễn biến của tình hình dịch bệnh tại Việt Nam. Doanh thu và lợi nhuận của Công ty trong năm 2020 bị sụt giảm mạnh là do: (i) Công ty đã tạm dừng hoạt động kinh doanh (đóng cửa công viên) từ ngày 26/03/2020 đến ngày 25/04/2020 (lần 1) và từ ngày 02/08/2020 đến 14/08/2020 (lần 2); (ii) Công viên nước được mở cửa vào ngày 16/05/2020, muộn 28 ngày so với thông lệ hàng năm; (iii) Kỳ nghỉ hè của học sinh thường bắt đầu từ 19/05 nhưng do dịch bệnh đã phải đẩy lùi đến trung tuần tháng 7, mà đối tượng khách hàng chủ yếu của Công viên nước là học sinh, nên lượng khách hàng Công viên nước bị sụt giảm 55,55% so với cùng kỳ năm trước; (iv) Tiền thuê đất phải nộp năm 2020 tăng 46,83% so với cùng kỳ năm trước do sự điều chỉnh đơn giá thuê đất khu Công viên Mặt trời mới như đơn giá đối với đơn vị sử dụng đất cho mục đích kinh doanh thương mại dịch vụ.

6. Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các thông tin, dữ liệu, số liệu tương ứng trong Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 được trình bày là các thông tin, dữ liệu, số liệu mang tính so sánh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam ("VND"), hạch toán theo nguyên tắc giá gốc, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

III. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày đảm bảo tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. Các chính sách kế toán chủ yếu

1. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản ký quỹ, các khoản đầu tư tài chính và các công cụ tài chính phái sinh.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản nợ thuê tài chính, các khoản vay và công cụ tài chính phái sinh.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Tỷ giá để quy đổi các giao dịch phát sinh trong kỳ bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Tây Hồ tại thời điểm phát sinh.

Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính là tỷ giá công bố của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Tây Hồ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Trong đó:

- Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản là tỷ giá mua vào của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Tây Hồ tại thời điểm lập báo cáo tài chính.
- Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả là tỷ giá bán ra của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Tây Hồ tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

3. Nguyên tắc xác định các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền là chỉ tiêu tổng hợp phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo, gồm tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn được ghi nhận và lập báo cáo theo đồng Việt Nam (VND), phù hợp với quy định tại Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo, phù hợp với quy định của Chuẩn mực kế toán Việt nam số 24 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

4. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

5. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra do đối tượng nợ khó có khả năng thanh toán vì bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh (nếu có) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Tại ngày 31/12/2020, Công ty không có hàng tồn kho cần phải trích lập dự phòng giảm giá.

7. Nguyên tắc ghi nhận và phương pháp khấu hao TSCĐ

7.1 Nguyên tắc ghi nhận và phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán theo các chỉ tiêu nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Việc ghi nhận Tài sản cố định hữu hình và Khấu hao tài sản cố định thực hiện theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 03 - Tài sản cố định hữu hình, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 45/2013/TT - BTC ngày 25/4/2013 hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT - BTC và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 147/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Nguyên giá tài sản cố định do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Công ty áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng đối với tài sản cố định hữu hình. Kế toán TSCĐ hữu hình được phân loại theo nhóm tài sản có cùng tính chất và mục đích sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gồm:

Loại tài sản cố định	Thời gian khấu hao <năm>
- Nhà cửa vật kiến trúc	05 - 30
- Máy móc thiết bị	04 - 12
- Phương tiện vận tải	06 - 08
- Thiết bị dụng cụ quản lý	03 - 07

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

7.2 Nguyên tắc ghi nhận và phương pháp khấu hao TSCĐ vô hình

Tài sản cố định vô hình của Công ty là các chi phí đền bù san lấp, giải phóng mặt bằng, phần mềm kế toán và bài giảng điện tử.

Việc ghi nhận Tài sản cố định vô hình và Khấu hao tài sản cố định thực hiện theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 04 - Tài sản cố định vô hình, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 45/2013/TT - BTC ngày 25/4/2013 hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT - BTC và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 147/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Bài giảng điện tử

Chi phí liên quan đến việc tổ chức đào tạo cho nhân viên mà ở đó toàn bộ kế hoạch hoạt động dạy học đều được chương trình hoá do giáo viên điều khiển thông qua môi trường multimedia do máy vi tính tạo ra. Nguyên giá của bài giảng điện tử là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa bài giảng điện tử vào sử dụng. Bài giảng điện tử được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

Chi phí đền bù san lấp, giải phóng mặt bằng

Nguyên giá chi phí đền bù giải phóng mặt bằng là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa tài sản vào sử dụng. Chi phí đền bù san lấp, giải phóng mặt bằng được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 11 năm.

8. Nguyên tắc ghi nhận chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang là chi phí cải tạo, sửa chữa sảnh, mặt tiền, lợp mái tôn chống nóng nhà hàng Sen Hồng thuộc công viên nước Hồ Tây được ghi nhận theo giá gốc tại thời điểm có nghiệm thu quyết toán từng hạng mục công trình, công trình hoặc khi chi phí thực tế phát sinh có đầy đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp.

9. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ các khoản chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán.

Các khoản chi phí trả trước bao gồm chi phí sửa chữa lớn TSCĐ, chi phí in vé, giá trị công cụ, dụng cụ đã xuất dùng chờ phân bổ và các chi phí khác thuộc tài sản lưu động xuất dùng một lần với giá trị lớn, thời gian sử dụng dài. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

10. Nguyên tắc kế toán các khoản nợ phải trả

Nợ phải trả là các khoản phải thanh toán cho nhà cung cấp và các đối tượng khác. Nợ phải trả bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác. Nợ phải trả không ghi nhận thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua.
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả có thời hạn trả nợ từ 01 năm trở xuống được Công ty ghi nhận là nợ phải trả ngắn hạn. Các khoản nợ phải trả có thời hạn trên 01 năm được Công ty ghi nhận là nợ phải trả dài hạn.

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng và kỳ hạn phải trả.

11. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả của Công ty bao gồm các khoản trích trước các chi phí thực tế đã phát sinh trong kỳ báo cáo nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Việc trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ được tính toán một cách chặt chẽ và phải có bằng chứng hợp lý, tin cậy về các khoản chi phí phải trích trước trong kỳ, để đảm bảo số chi phí phải trả hạch toán vào tài khoản này phù hợp với số chi phí thực tế phát sinh.

12. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm: tiền nhận trước theo hợp đồng hợp tác kinh doanh khai thác tài sản và các khoản doanh thu nhận tiền trước khác.

Doanh thu chưa thực hiện không bao gồm: tiền nhận trước của người mua mà Công ty chưa cung cấp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; doanh thu chưa thu được tiền của hoạt động cho thuê tài sản, cung cấp dịch vụ nhiều kỳ.

Doanh thu nhận trước được phân bổ theo phương pháp đường thẳng căn cứ trên số kỳ đã thu tiền trước.

13. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu của Công ty được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và được mua lại bởi chính Công ty. Các cổ phiếu quỹ do Công ty nắm giữ không được nhận cổ tức, không có quyền bầu cử hay tham gia phân chia tài sản khi Công ty giải thể. Khi chia cổ tức cho các cổ phần, các cổ phiếu quỹ đang do Công ty nắm giữ được coi là cổ phiếu chưa bán. Giá trị cổ phiếu quỹ được phản ánh là giá thực tế mua lại bao gồm giá mua lại và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua lại cổ phiếu, như chi phí giao dịch, thông tin...

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ chi phí thuế TNDN của năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Việc phân phối lợi nhuận cho các thành viên được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức/lợi nhuận như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính là các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu của công ty bao gồm doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ vui chơi giải trí, tổ chức hội nghị, kinh doanh ăn uống, doanh thu cung cấp dịch vụ cho thuê nhà,... và doanh thu từ lãi tiền gửi.

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).

- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn; Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

15. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác**15.1. Các nghĩa vụ về thuế****Thuế Giá trị gia tăng (GTGT)**

Công ty áp dụng việc kê khai, tính thuế GTGT theo hướng dẫn của luật thuế hiện hành với mức thuế suất thuế GTGT 5% đối với hàng đồ chơi, và 10% đối với các dịch vụ vui chơi, ăn uống và các dịch vụ khác.

Thuế Thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Công ty áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20% trên lợi nhuận chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác

Các loại thuế, phí khác Công ty thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán

1. Tiền

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
<i>Tiền mặt</i>	706.254.818	1.395.129.111
<i>Tiền gửi ngân hàng</i>	2.226.390.443	3.088.544.658
VND	2.219.477.639	3.081.609.347
USD	6.912.804	6.935.311
Cộng	2.932.645.261	4.483.673.769

2. Các khoản đầu tư tài chính

	31/12/2020		01/01/2020	
	VND		VND	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<i>Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</i>				
Ngân hàng TMCP	11.000.000.000	11.000.000.000	13.200.000.000	13.200.000.000
HDBank - CN Hà Nội				
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Nội	-	-	17.000.000.000	17.000.000.000
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - CN Long Biên	5.500.000.000	5.500.000.000	8.200.000.000	8.200.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - PGD Văn Cao - CN Tây Hồ	2.000.000.000	2.000.000.000	500.000.000	500.000.000
Cộng	18.500.000.000	18.500.000.000	38.900.000.000	38.900.000.000

3. Phải thu khách hàng

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>a) Ngắn hạn</i>				
Chi nhánh Công ty Du lịch và Tiếp thị giao thông vận tải tại Hà Nội	-	-	328.136.954	-
Công ty CP Quốc tế Vạn Đắc Phúc	-	-	335.770.000	-
Công ty CP Xi măng Bim Sơn	-	-	228.618.000	-
Công ty CP Vui chơi Thể hệ mới	50.882.740	-	68.285.735	-
Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Sen	51.827.586	-	66.450.480	-

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Công ty TNHH Thương	59.416.624		95.254.951	
Mại và Đầu tư HHA Việt				
Các đối tượng khác	387.333.165	(245.514.250)	716.635.874	(245.514.250)
Cộng	549.460.115	(245.514.250)	1.839.151.994	(245.514.250)

b) Phải thu khách hàng là các bên liên quan: chi tiết trình bày tại thuyết minh số VII.2

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Ngắn hạn		
Công ty Action Warterscapes	-	2.399.989.280
Công ty Cổ phần Brecus	881.991.000	489.995.000
Công ty Cổ phần Giải pháp công nghệ CS - Solution	879.979.500	488.877.500
Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Ngôi Sao Đỏ	237.454.500	463.238.000
Công ty Cổ phần Khoa học công nghệ VDT	168.000.000	168.000.000
Công ty Cổ phần Kiến trúc đầu tư xây dựng Bắc Việt	257.229.100	76.274.500
Công ty TNHH Vạn Phú Kim	4.722.039.390	-
Các đối tượng khác	612.849.913	475.906.371
Cộng	7.759.543.403	4.562.280.651

5. Phải thu khác

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn				
Lãi dự thu của các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn	409.221.917	-	1.304.046.673	-
Ngân hàng TMCP HDBank - CN Hà Nội	237.368.493	-	374.009.043	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Nội	-	-	607.375.715	-
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - CN Long Biên	170.143.835	-	322.661.915	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hoàng Quốc Việt	1.709.589	-	-	-
Các khoản phải thu khác	175.783.636	-	140.800	-
Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh	81.780.000	-	-	-
Các đối tượng khác	94.003.636	-	140.800	-
Ký cược, ký quỹ	20.000.000	-	20.000.000	-
Phải thu người lao động	287.459.100	-	120.405.800	-
Cộng	892.464.653	-	1.444.593.273	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

6. Nợ xấu

Đơn vị tính: VND

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán, khó có khả năng thu hồi				
Công ty CP Tư vấn và Đào tạo CONNECT	96.800.000	-	96.800.000	-
Công ty TNHH Du Lịch và Tổ chức sự kiện Sắc Việt	33.259.000	-	33.259.000	-
Công ty Cổ phần HEARTLINK	115.455.250	-	115.455.250	-
Cộng	245.514.250	-	245.514.250	-

7. Hàng tồn kho

Đơn vị tính: VND

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	670.399.574	-	637.735.103	-
Công cụ, dụng cụ	70.000	-	-	-
Thành phẩm	13.487.966	-	4.558.133	-
Hàng hoá	300.687.814	-	212.442.872	-
Hàng gửi đi bán	-	-	396.725	-
Cộng	984.645.354	-	855.132.833	-

8. Chi phí trả trước

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
a) Ngắn hạn	115.390.174	228.602.710
Chi phí in vé chờ phân bổ	94.075.331	173.143.659
Chi phí công cụ, dụng cụ đã xuất dùng chờ phân bổ	21.314.843	55.459.051
b) Dài hạn	5.023.291.003	5.373.949.126
Chi phí công cụ, dụng cụ đã xuất dùng chờ phân bổ	318.393.603	876.993.714
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ	4.704.897.400	4.460.288.412
Chi phí trả trước dài hạn khác	-	36.667.000
Cộng	5.138.681.177	5.602.551.836

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

9. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá TSCĐ hữu hình					
Số dư ngày 01/01/2020	137.407.184.022	99.389.570.017	2.648.945.454	265.768.197	239.711.467.690
- Mua trong năm	165.000.000	-	-	-	165.000.000
- Đầu tư XDCB hoàn thành	2.668.367.665	5.950.082.440	-	-	8.618.450.105
- Thanh lý, nhượng bán	-	(398.301.615)	-	-	(398.301.615)
Số dư ngày 31/12/2020	140.240.551.687	104.941.350.842	2.648.945.454	265.768.197	248.096.616.180
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư ngày 01/01/2020	84.233.090.169	80.431.666.966	2.024.500.309	265.768.197	166.955.025.641
- Khấu hao trong năm	5.938.110.422	4.051.802.869	127.872.720	-	10.117.786.011
- Thanh lý, nhượng bán	-	(398.301.615)	-	-	(398.301.615)
Số dư ngày 31/12/2020	90.171.200.591	84.085.168.220	2.152.373.029	265.768.197	176.674.510.037
Giá trị còn lại					
- Tại ngày 01/01/2020	53.174.093.853	18.957.903.051	624.445.145	-	72.756.442.049
- Tại ngày 31/12/2020	50.069.351.096	20.856.182.622	496.572.425	-	71.422.106.143

- Nguyên giá của TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là: 51.133.404.207 đồng (Tại ngày 31/12/2019 là 38.989.068.720 đồng).

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

10. Tăng giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Phần mềm tin học, kế toán và đào tạo	Chi phí đền bù san lấp, giải phóng mặt bằng	Đơn vị tính: VND
			Cộng
Nguyên giá TSCĐ vô hình			
Số dư ngày 01/01/2020	1.883.650.000	16.304.183.000	18.187.833.000
Mua trong năm	137.000.000	-	137.000.000
Số dư ngày 31/12/2020	2.020.650.000	16.304.183.000	18.324.833.000
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư ngày 01/01/2020	1.883.650.000	14.645.327.176	16.528.977.176
Khấu hao trong năm	38.055.560	947.917.608	985.973.168
Số dư ngày 31/12/2020	1.921.705.560	15.593.244.784	17.514.950.344
Giá trị còn lại			
Tại ngày 01/01/2020	-	1.658.855.824	1.658.855.824
Tại ngày 31/12/2020	98.944.440	710.938.216	809.882.656

11. Tài sản dở dang dài hạn

	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang dài hạn		
Dự án Thiết bị trò chơi Bowl	-	22.539.869
Chi phí cải tạo sửa chữa sảnh, mặt tiền và lợp mái tôn chống nóng Nhà hàng Sen Hồng thuộc Công viên nước Hồ Tây	136.585.454	-
Cộng	136.585.454	22.539.869

12. Phải trả người bán

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn				
Công ty Continental Travel LLP	-	-	2.263.033.190	2.263.033.190
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Sen	145.880.000	145.880.000	319.329.818	319.329.818
Công ty TNHH HANA	622.695.823	622.695.823	71.214.650	71.214.650
Đầu tư xây dựng				
Trần Thị Lý	112.153.700	112.153.700	56.945.000	56.945.000
Các đối tượng khác	699.134.401	699.134.401	1.269.009.550	1.269.009.550
Cộng	1.579.863.924	1.579.863.924	3.979.532.208	3.979.532.208

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

13. Người mua trả tiền trước

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Ngắn hạn		
Công ty TNHH Sản xuất phụ tùng ô tô xe máy Việt Nam	-	121.905.000
Chi nhánh Công ty TNHH MTV Dịch vụ lữ hành Saigontourist tại Hà Nội	-	899.000.000
Công ty Cổ phần Du lịch Nam Thái Bình Dương	-	66.495.000
Nguyễn Thị Kim Anh	159.700.000	-
Lê Thị Nhạn	144.463.250	-
Công ty TNHH Dịch thuật thương mại và Du lịch Tre Việt	63.201.000	-
Công ty TNHH Du lịch Chào Thế Giới (Hello World Travel)	63.201.250	-
Các đối tượng khác	158.654.000	-
Cộng	589.219.500	1.087.400.000

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

				Đơn vị tính: VND
Khoản mục	01/01/2020	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	31/12/2020
Phải nộp				
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	2.942.970.313	2.942.970.313	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	345.282.577	345.282.577	-
Thuế xuất nhập khẩu	-	295.689.640	295.689.640	-
Thuế TNDN	596.182.115	-	596.182.115	-
Thuế thu nhập cá nhân	16.833.417	244.807.032	245.620.797	16.019.652
Thuế tài nguyên	1.112.160	45.723.680	45.917.440	918.400
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	7.609.748.598	7.609.748.598	-
Các loại thuế khác	57.829.194	128.383.026	139.514.125	46.698.095
Cộng	671.956.886	11.612.604.866	12.220.925.605	63.636.147

15. Chi phí phải trả

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Ngắn hạn		
Phải trả chi phí sự kiện/tiệc cưới	191.376.586	257.251.710
Phải trả chi phí ăn ca cho nhân viên	167.800.000	182.270.000
Phải trả chi phí đồng phục nhân viên	576.470.000	364.540.000
Phải trả cho đối tác cung cấp Landtour Nga	-	715.673.894
Phải trả chi phí tour nội địa	37.196.364	153.783.654
Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản phải trả	2.457.704.885	270.219.450
Trích trước chi phí phải trả khác	1.199.741.727	1.436.784.082
Cộng	4.630.289.562	3.380.522.790

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

16. Phải trả khác

	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
a) Ngắn hạn	1.191.291.470	1.299.716.249
Kinh phí công đoàn	103.870.820	159.021.599
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.087.420.650	1.140.694.650
Cổ tức phải trả	1.037.420.650	1.090.614.650
Phải trả khác	50.000.000	50.080.000
b) Dài hạn	600.866.000	656.966.000
Công ty Cổ phần Vui chơi Thể hệ mới	150.000.000	150.000.000
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ cà phê Cao Nguyên	200.000.000	200.000.000
Công ty TNHH KEPLER MAIA	-	61.050.000
Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư HHA Việt Nam	179.916.000	179.916.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn RED23 Việt Nam	70.950.000	-
Công ty TNHH Sen Đào	-	66.000.000
Cộng	1.792.157.470	1.956.682.249

17. Doanh thu chưa thực hiện

	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
a) Ngắn hạn		
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ SEN trả trước tiền theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh	2.506.363.636	2.506.363.636
Chi Nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ cà phê Cao Nguyên trả trước tiền theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh	-	233.660.000
Công ty TNHH Sản xuất phụ tùng YAMAHA MOTOR Việt Nam	511.874.805	-
Doanh thu nhận trước khác	138.409.091	30.909.091
Cộng	3.156.647.532	2.770.932.727

b) Doanh thu chưa thực hiện là các bên liên quan: chi tiết trình bày tại thuyết minh số VIII.2

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

18. Vốn chủ sở hữu

18.1 Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Khoản mục	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân	Đơn vị tính: VND Tổng cộng
Số dư ngày 01/01/2019	92.974.500.000	8.162.250.000	(28.000.000)	6.131.420.301	107.240.170.301
Lãi trong năm trước	-	-	-	7.231.317.765	7.231.317.765
Chia cổ tức	-	-	-	(5.576.790.000)	(5.576.790.000)
Phân phối các quỹ	-	-	-	(554.630.301)	(554.630.301)
Số dư ngày 01/01/2020	92.974.500.000	8.162.250.000	(28.000.000)	7.231.317.765	108.340.067.765
Lãi trong năm	-	-	-	(13.104.352.325)	(13.104.352.325)
Chia cổ tức	-	-	-	(4.647.325.000)	(4.647.325.000)
Phân phối các quỹ	-	-	-	(725.062.765)	(725.062.765)
Số dư ngày 31/12/2020	92.974.500.000	8.162.250.000	(28.000.000)	(11.245.422.325)	89.863.327.675

18.2 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
Tổng Công ty Du lịch Hà Nội	42.700.000.000	42.700.000.000
Tập đoàn Bảo Việt	18.000.000.000	18.000.000.000
Công ty TNHH Trí Thành	5.250.000.000	5.250.000.000
Công ty CP Đầu tư phát triển và Xây dựng Thành Đô	4.705.000.000	4.705.000.000
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Sen	9.385.650.000	9.385.650.000
Vốn góp của các đối tượng khác	12.933.850.000	12.933.850.000
Cộng	92.974.500.000	92.974.500.000

* Số lượng cổ phiếu quỹ: 2.800 cổ phiếu



Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (1) VND	Vốn điều lệ đã góp (2) VND	Vốn điều lệ còn phải góp (3)=(1)-(2) VND
	100.000.000.000	92.974.500.000	7.025.500.000
Cộng	100.000.000.000	92.974.500.000	7.025.500.000

18.3 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	92.974.500.000	92.974.500.000
Vốn góp đầu năm	92.974.500.000	92.974.500.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	92.974.500.000	92.974.500.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	4.647.325.000	5.576.790.000

18.4 Cổ phiếu

	31/12/2020 Cổ phiếu	01/01/2020 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu bán ra công chúng	9.297.450	9.297.450
Cổ phiếu phổ thông	9.297.450	9.297.450
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	2.800	2.800
Cổ phiếu phổ thông	2.800	2.800
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.294.650	9.294.650
Cổ phiếu phổ thông	9.294.650	9.294.650
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng		

18.5 Các quỹ của doanh nghiệp

				Đơn vị tính: VND
Khoản mục	01/01/2020	Tăng trong năm	Giảm trong năm	31/12/2020
Quỹ đầu tư phát triển	5.001.189.026	-	-	5.001.189.026
Quỹ khác thuộc vốn CSH	2.098.251.553	-	-	2.098.251.553
Cộng	7.099.440.579	-	-	7.099.440.579

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

(*) Mục đích trích lập và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp:

- Quỹ đầu tư phát triển của doanh nghiệp được trích lập từ phần lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp, được sử dụng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty bằng việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp. Phù hợp với quy định tại điều lệ Công ty.
- Các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu được hình thành từ lợi nhuận sau thuế và được sử dụng vào việc khen thưởng hoặc các mục đích khác phục vụ công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị.

19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

	31/12/2020	01/01/2020
USD	300,1	300,1

VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
a) Doanh thu		
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	53.928.826.902	155.539.912.396
Cộng	<u>53.928.826.902</u>	<u>155.539.912.396</u>

b) Doanh thu đối với các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số VII.2

2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ	39.032.508.645	110.856.822.297
Cộng	<u>39.032.508.645</u>	<u>110.856.822.297</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.891.492.516	2.567.919.020
Cộng	<u>1.891.492.516</u>	<u>2.567.919.020</u>

4. Chi phí tài chính

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối năm	22.507	10.504
Cộng	<u>22.507</u>	<u>10.504</u>

5. Thu nhập khác

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Thu tiền hỗ trợ bán hàng	90.909.091	190.909.091
Các khoản thu nhập khác	231.636.683	123.170.424
Cộng	<u>322.545.774</u>	<u>314.079.515</u>

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

6. Chi phí khác

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Chi phí về nhượng bán và thanh lý tài sản	-	199.152.789
Các khoản chi phí khác	66.619.248	17.451.967
Cộng	66.619.248	216.604.756

7. Chi phí bán hàng và Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
a) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ	11.269.560.559	19.209.968.330
Chi phí nhân viên bán hàng	4.667.645.570	7.133.876.603
Chi phí vật liệu bao bì	5.000.000	20.530.000
Chi phí dụng cụ đồ dùng	919.437.705	1.020.684.307
Khấu hao tài sản cố định	1.313.138.179	1.388.779.174
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.275.679.990	5.439.029.166
Chi phí bằng tiền khác	2.088.659.115	4.207.069.080
b) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ	18.878.506.558	19.011.005.164
Chi phí nhân viên quản lý	5.262.476.284	6.396.558.354
Chi phí vật liệu quản lý	243.292.195	418.303.339
Khấu hao tài sản cố định	942.726.248	915.997.908
Chi phí đồ dùng văn phòng	195.065.728	244.370.714
Thuế, phí, lệ phí	7.745.573.613	5.385.953.100
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.450.314.573	2.898.710.816
Chi phí bằng tiền khác	2.039.057.917	2.751.110.933
Cộng	30.148.067.117	38.220.973.494

8. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.665.845.867	2.084.077.056
Chi phí nhân công	20.045.577.262	26.911.326.268
Chi phí khấu hao tài sản cố định	11.091.505.916	11.200.993.785
Chi phí dịch vụ mua ngoài	31.701.564.685	100.731.141.587
Chi phí bằng tiền khác	4.676.082.032	8.150.257.095
Cộng	69.180.575.762	149.077.795.791

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

9. Chi phí thuế thu nhập hiện hành

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường		
Lợi nhuận kế toán trước thuế thu nhập doanh nghiệp	(13.104.352.325)	9.127.499.880
Các khoản thu nhập được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-
Chi phí không được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp	268.800.000	353.410.696
Thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp	(12.835.552.325)	9.480.910.576
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	-	1.896.182.115

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(13.104.352.325)	7.231.317.765
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(13.104.352.325)	7.231.317.765
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	9.294.650	9.294.650
Các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm	-	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(1.409,88)	778,01

VII. Những thông tin khác

1. Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của chủ sở hữu thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn của chủ sở hữu (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

Công nợ tài chính

	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
Các khoản vay	-	-
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	2.932.645.261	4.483.673.769

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Nợ thuần	-	-
Vốn chủ sở hữu	96.962.768.254	115.439.508.344
Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu	-	-

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số IV.1.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.932.645.261	4.483.673.769
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.196.410.518	3.038.231.017
Các khoản đầu tư tài chính	18.500.000.000	38.900.000.000
Cộng	22.629.055.779	46.421.904.786
Công nợ tài chính		
Phải trả người bán và phải trả khác	3.372.021.394	5.936.214.457
Chi phí phải trả	4.630.289.562	3.380.522.790
Cộng	8.002.310.956	9.316.737.247

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng cho giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Quản lý rủi ro về giá

Công ty chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào công cụ vốn. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng dưới đây được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Bảng dưới đây trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Ngày đáo hạn theo hợp đồng được dựa trên ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

31/12/2020	Dưới 1 năm VND	Từ 1- 5 năm VND	Cộng VND
Phải trả người bán và phải trả khác	2.771.155.394	600.866.000	3.372.021.394
Chi phí phải trả	4.630.289.562	-	4.630.289.562
01/01/2020	Dưới 1 năm VND	Từ 1- 5 năm VND	Cộng VND
Phải trả người bán và phải trả khác	5.279.248.457	656.966.000	5.936.214.457
Chi phí phải trả	3.380.522.790	-	3.380.522.790

Công ty đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó (nếu có). Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

<u>31/12/2020</u>	<u>Dưới 1 năm</u> <u>VND</u>	<u>Từ 1- 5 năm</u> <u>VND</u>	<u>Cộng</u> <u>VND</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.932.645.261	-	2.932.645.261
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.196.410.518	-	1.196.410.518
Các khoản đầu tư tài chính	18.500.000.000	-	18.500.000.000
<u>01/01/2020</u>	<u>Dưới 1 năm</u> <u>VND</u>	<u>Từ 1- 5 năm</u> <u>VND</u>	<u>Cộng</u> <u>VND</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.483.673.769	-	4.483.673.769
Phải thu khách hàng và phải thu khác	3.038.231.017	-	3.038.231.017
Các khoản đầu tư tài chính	38.900.000.000	-	38.900.000.000

2. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Danh sách các bên liên quan:

Bên liên quan

Tổng Công ty Du lịch Hà Nội - Công ty TNHH
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Sen

Mối quan hệ

Cổ đông
Cổ đông

a) Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	<u>Năm 2020</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2019</u> <u>VND</u>
Bán hàng	10.887.144.371	12.358.582.457
Tổng Công ty Du lịch Hà Nội - Công ty TNHH	215.865.000	891.571.274
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Sen	10.671.279.371	11.467.011.183
Mua hàng	600.273.638	2.703.248.184
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Sen	600.273.638	2.703.248.184

b) Số dư với các bên liên quan:

	<u>31/12/2020</u> <u>VND</u>	<u>01/01/2020</u> <u>VND</u>
Các khoản phải thu	51.827.586	66.450.480
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Sen	51.827.586	66.450.480
Các khoản phải trả	2.652.243.636	2.825.693.454
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Sen	2.652.243.636	2.825.693.454

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

c) Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên chủ chốt được hưởng trong năm như sau:

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Thù lao của Hội đồng quản trị	412.800.000	516.000.000
Tiền lương của Ban Tổng giám đốc	1.414.465.852	1.521.108.132
Cộng	1.827.265.852	2.037.108.132

3. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng giám đốc Công ty khẳng định rằng, theo nhận định của Ban Tổng giám đốc, trên các khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khoá sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

4. Thông tin so sánh

Là số liệu được lấy từ Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam.

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Lê Thị Thúy Hà

Vũ Quang Tuyên

Nguyễn Thị Vân